



Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam

Báo cáo kỹ thuật

**Kết quả đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và
khả năng (VCA), xã Giao Long, huyện Giao
Thủy, tỉnh Nam Định**

Tổ chức nộp

Chữ Thập Đỏ

Tháng 5, 2014



Ấn phẩm này được soạn thảo cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ thông qua Hiệp định hợp tác số AID-486-A-12-00009.

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam là một dự án nhằm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án sẽ đưa vào thực hiện các chính sách và chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp, tập trung vào giảm lượng khí thải từ ngành lâm nghiệp và nông nghiệp, tăng cường sinh kế và định cư thích hợp với biến đổi khí hậu, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Giải quyết các rủi ro biến đổi khí hậu dài hạn và các lỗ hổng về giới trong cảnh quan rừng và đồng bằng là những mục tiêu chính của dự án.

Ấn phẩm này được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG VÀ
KHẢ NĂNG (VCA)
XÃ NGHĨA THẮNG, HUYỆN NGHĨA HƯNG,
TỈNH NAM ĐỊNH**



Nghĩa Thắng, ngày 26-30/5/2014

LỜI GIỚI THIỆU

Dự án “Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam” (viết tắt là dự án “Rừng và đồng bằng Việt Nam” hay VFD) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, được triển khai tại 4 tỉnh: Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An trong thời gian 5 năm, từ 2013 - 2017. Mục tiêu chung của dự án là thúc đẩy sự chuyển đổi của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững và hạn chế phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện Kế hoạch Quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh.

Dự án VFD do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan chủ quản với sự tham gia chỉ đạo thực hiện của Ủy ban nhân dân 4 tỉnh Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An; các đối tác hỗ trợ kỹ thuật gồm có: Tổ chức Winrock International, Tổ chức Phát triển Hà Lan, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững. Dự án có 3 hợp phần: “Cảnh quan bền vững”, “Thích ứng biến đổi khí hậu”, “Điều phối và chính sách”. Trong đó, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững, Tổ chức Phát triển Hà Lan cùng với 2 tỉnh đồng bằng là Nam Định và Long An phối hợp thực hiện chủ yếu hợp phần “Thích ứng biến đổi khí hậu” nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu của người dân và chính quyền địa phương; trang bị công cụ và khả năng tiếp cận của người dân với cách thức chuyển đổi sinh kế ở vùng đồng bằng để tăng cường khả năng chống chịu với các rủi ro trước mắt và lâu dài của biến đổi khí hậu.

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (tên viết tắt tiếng Anh là VCA) do các cấp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện từ năm 2010 đến nay là hoạt động cơ bản và cần thiết trước khi có những hành động can thiệp tiếp theo nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng. Thông qua hoạt động này, chính quyền cùng với người dân sẽ xác định được tình trạng dễ bị tổn thương cũng như năng lực ứng phó của họ khi phải đối mặt với những rủi ro tự nhiên và xã hội cũng như những thách thức của biến đổi khí hậu.

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng được chọn là 1 trong 30 xã thuộc địa bàn dự án của tỉnh Nam Định. Đây là xã ven biển, tuy có mức sống khá hơn các xã khác của huyện Nghĩa Hưng nhưng vì sinh kế chính của người dân là nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản nên phải chịu rủi ro thiên tai và những tác động của biến đổi khí hậu.

Báo cáo kết quả đánh giá VCA được trình bày sau đây là tài liệu chính thống giúp chính quyền, các ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân có cái nhìn cụ thể về điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu ưu tiên cần giải quyết và đề xuất giải pháp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Những thông tin thu được trong báo cáo là cơ sở góp phần giúp Chính quyền xã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu một cách chủ động và hiệu quả. Báo cáo cũng có thể sử dụng như 1 công cụ để chính quyền xã kêu gọi đầu tư, tài trợ vốn nhằm hỗ trợ xây dựng một cộng đồng an toàn và bền vững hơn trong tương lai.

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

GHI NHỚ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Hoạt động Đánh giá VCA tại xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định diễn ra từ ngày 26/5 đến ngày 30/5/2014 được thực hiện bởi Nhóm đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tập huấn viên cấp quốc gia Hội CTĐ VN và các cán bộ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam”.

Kết thúc 5 ngày đánh giá với sự tham gia tích cực của hơn 400 người dân và lãnh đạo Chính quyền xã Nghĩa Thắng, Nhóm đánh giá đã phác thảo báo cáo vấn đề VCA. Qua thời gian làm việc của Chính quyền xã và Nhóm đánh giá đã chỉnh sửa và thông qua Báo cáo chính thức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA).

Các bên liên quan thừa nhận bản Báo cáo VCA này là 1 tài liệu khoa học để làm căn cứ cho các hoạt động tiếp theo của dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” cũng như các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính quyền xã Nghĩa Thắng trong thời gian tới.

UBND xã Nghĩa Thắng

**Nhóm đánh giá VCA
Trưởng nhóm**

Hoàng Thị Huyền

UBND huyện Nghĩa Hưng

**Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nam Định
Phó Chủ tịch**

Phạm Minh Phương

TÓM LƯỢC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA BÁO CÁO

Trong khuôn khổ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” do USAID tài trợ, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng là 1 xã thuộc địa bàn dự án sẽ triển khai tại tỉnh Nam Định. Để đảm bảo các hoạt động được tiến hành tại xã phù hợp với tình hình thực tế, khả năng, nguồn lực cũng như hạn chế những điểm yếu đang tồn tại ở địa phương, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động dự án, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tiến hành đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng tại xã để làm tiền đề cho các hoạt động khác diễn ra nối tiếp đạt được kết quả cao hơn.

Đợt đánh giá VCA được tiến hành từ ngày 26 tới ngày 30 tháng 5 năm 2014 được thực hiện bởi Nhóm đánh giá gồm 6 người là Hướng viên VCA của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nam Định cùng với sự giúp đỡ của một số cán bộ hỗ trợ kỹ thuật. Trong thời gian 5 ngày Nhóm đánh giá đã tiến hành 14 cuộc họp với Chính quyền địa phương và người dân tại các xóm, tổng số người tham gia là hơn 400 người (trong đó có 219 nữ, chiếm 54,75%).

Bằng cách sử dụng các công cụ đánh giá đã được chuẩn hóa trong đánh giá VCA như: SWOT, Lịch mùa vụ, Phân tích sinh kế, Bản đồ rủi ro hiểm họa, Hồ sơ lịch sử, Sơ đồ Venn ... thông qua các cuộc họp lấy ý kiến của người dân và Chính quyền địa phương, Nhóm đánh giá đã phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng cũng như rủi ro mà người dân đang sinh sống tại địa phương phải đối mặt.

Qua quá trình thu thập và phân tích thông tin, Nhóm đánh giá đã phát hiện ra các vấn đề chính tại địa phương như sau:

Vấn đề 1: Sinh kế của xã là sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản. Trong đó sản xuất nông nghiệp chủ yếu đảm bảo an ninh lương thực, đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản và chế biến hải sản tạo được thêm việc làm và tăng thu nhập kinh tế hộ chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nhập của người dân. Nhưng tất cả các ngành nghề nói trên đều lệ thuộc vào điều kiện tự nhiên, nên sản xuất và thu nhập không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tình hình biến đổi khí hậu đang dẫn tới những nguy cơ và thiệt hại ngày càng khó lường, gây tâm lý lo lắng cho người dân xã Nghĩa Thắng.

Đối với nông nghiệp sản xuất 2 vụ tuy so với 5, 10, 15 và 20 năm về trước đã có nhiều thay đổi về lịch mùa vụ và giống cây trồng để né tránh thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu (trước đây dài ngày, kém năng suất; nay thay thế bằng giống ngắn ngày cho năng suất cao, thích ứng BĐKH). Nhưng diện tích sản xuất vẫn còn hơn 50 ha ở vùng sâu trũng gần sát biển, vụ chiêm thường ảnh hưởng mất mùa do bị xâm nhập mặn (năm nào nắng nóng nhiều thì diện tích nhiễm mặn xảy ra rộng hơn và độ nhiễm mặn càng cao gây mất trắng). Cũng do vị trí diện tích đất sản xuất lúa vụ mùa nằm ở vùng trũng thấp nhất, cuối nguồn nước nên cũng thường bị ảnh hưởng mất mùa, hư hại lúa do ngập úng kéo dài (có 50ha diện tích bị nhiễm mặn thường bị mất mùa vào vụ chiêm và 50ha diện tích vùng trũng thường bị mất mùa vào vụ mùa). Bên cạnh đó, do thời tiết những năm gần đây khắc nghiệt, bất thường gây dịch bệnh ở lúa, cây

trồng và nạn ốc bươu vàng, chuột cắn phá hoại mùa màng làm cho sản xuất nông nghiệp thêm khó khăn và có vụ bị thua lỗ.

Đối với nuôi trồng thủy sản bên cạnh nguồn nước ngày càng ô nhiễm do chất thải, nước thải sinh hoạt; nắng nóng, nhiệt độ tăng, mưa lớn trái vụ thường gây dịch bệnh, ảnh hưởng tới thu nhập, mất vốn, có năm do bão, lụt, nước dâng tràn bờ, gây vỡ ao, đầm cuốn trôi tôm, cua, cá gây thiệt hại, mất trắng làm không ít hộ nuôi trồng thủy sản bị vỡ nợ, không yên tâm đầu tư vốn lớn.

Nghề đánh bắt cá luôn bị động với thời tiết thay đổi đột biến, lịch mùa đánh bắt thiếu an toàn do gió bão dễ rủi ro về người, tàu thuyền, mất và hư hỏng ngư lưới cụ. Nhận thức về rủi ro thiên tai và tác động của BĐKH đối với ngư dân còn hạn chế, chưa chủ động sửa chữa nâng công suất tàu thuyền, mua sắm trang thiết bị đảm bảo an toàn khi ra khơi.

Chế biến thủy sản là nghề tạo thêm công ăn việc làm cho người dân nhưng thiếu chủ động kế hoạch, thiếu duy trì sản xuất đều đặn do lệ thuộc vào nguồn lợi thủy sản từ đánh bắt và nuôi trồng. Do đó nghề chế biến hải sản vẫn bị ảnh hưởng tác động không nhỏ bởi khí hậu, thời tiết, thiên tai khắc nghiệt.

Vấn đề 2: Về điều kiện sống cơ bản, mặc dù Nghĩa Thắng là xã chưa triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới nhưng về cơ sở hạ tầng được quy hoạch và xây dựng đồng bộ về "Điện, đường, trường, trạm"; về nhà ở, nước sạch, chợ, nhà văn hóa xóm đều đã được quan tâm xây dựng đảm bảo phục vụ cho sản xuất đời sống nhân dân, cảnh quang đường làng, ngõ xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, tuy vậy: ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải...ở diện rộng trên địa bàn xã đang là vấn đề bức xúc và lo lắng về sức khỏe của người dân. Bên cạnh giao thông đi lại đã cứng hóa đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất, sinh hoạt đời sống hơn hẳn so với nhiều xã trong khu vực ven biển, nhưng người dân vẫn còn lo ngại vỡ đê (đoạn đê đất còn lại chưa được kiên cố 1km); đường từ cầu Thống Nhất đến xóm 9, đường tây sông Ninh Hải (khoảng 2km) đã bị xuống cấp, mặt đường hẹp khó khăn cho việc đi lại của người dân, nhất là đoạn đường từ cống Quần Vinh 2 đến sông Phú Lợi 1 có những ổ gà gây mất an toàn trong việc đi lại nhất là vào mùa mưa đường hay bị ngập úng (đã xảy ra chết người năm 2013).

Vấn đề 3: Người dân lo lắng thiệt hại tính mạng, nhà cửa, tài sản khi có thiên tai do thực trạng đê đất cò hơn 1000m dễ vỡ khi có thiên tai, các hộ sống ngoài đê có nguy cơ cao, tỷ lệ nhà bán kiên cố và nhà thiếu an toàn trước thiên tai còn cao; Kiến thức về phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân, giáo viên, học sinh còn rất hạn chế do địa phương ít bị ảnh hưởng hoặc tác động nhẹ bởi thiên tai nên người dân còn chủ quan, chưa chủ động trang bị những kiến thức cần thiết cho bản thân.

Vấn đề 4: Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe do rác thải, vỏ bao bì, chai lọ thuốc trừ sâu bừa bãi; địa bàn xã ở cuối nguồn hứng chịu rác thải từ đầu nguồn đổ về; chất thải, nước thải chăn nuôi gia súc, gia cầm từ các gia trại và hộ gia đình; tỷ lệ nhà vệ sinh không hợp vệ sinh còn cao.

Dựa vào ý kiến người dân, trong báo cáo này Nhóm đánh giá đề xuất các giải pháp để Chính quyền địa phương xem xét cùng người dân tại xã nhằm giải quyết

những khó khăn, thách thức mà địa phương đang phải đối mặt. Để giải quyết được các nhóm vấn đề này cần có sự đồng thuận, sự phối hợp hành động thiết thực, đồng bộ của Chính quyền địa phương cũng như người dân và sự hỗ trợ từ cấp trên.

Báo cáo VCA đã được thông qua tại cuộc họp các ban ngành xã Nghĩa Thắng ngày 30 tháng 5 năm 2014 và được Chính quyền xã thống nhất cao với những kết luận mà Nhóm đánh giá đã đưa ra sau thời gian làm việc tại địa phương.

MỤC LỤC

1. Các thông tin cơ bản về xã Nghĩa Thắng , huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.....	10
1.1. Vị trí địa lý, địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu	10
1.1.1. Tỉnh Nam Định.....	10
1.1.2. Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.....	11
1.2. Tài nguyên thiên nhiên.....	11
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	12
1.4. Cơ sở hạ tầng.....	12
1.5. Dân cư.....	13
1.6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội	14
1.7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.....	14
1.7.1. Kinh tế.....	14
1.7.2. Xã hội.....	15
2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần	15
2.1. Sinh kế	15
2.2. Điều kiện sống cơ bản.....	16
2.3. Sự tự bảo vệ của hộ dân.....	16
2.4. Sự bảo vệ xã hội.....	17
3. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương	17
3.1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội	17
3.1.1. Các loại hiểm họa, thiệt hại, xu hướng biến động.....	17
3.2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo các hợp phần	20
4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro.....	22
4.1. Nhận diện các vấn đề quan tâm của cộng đồng.....	22
4.2. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương.....	23
4.3. Nguyên nhân	23
4.3.1. Vấn đề 1.....	23
4.3.2. Vấn đề 2.....	24
4.3.3. Vấn đề 3.....	24

4.3.4. Vấn đề 4.....	24
4.4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro.....	25
5.Kết luận và khuyến nghị.....	25
5.1. Kết luận 1	25
5.2. Kết luận 2.....	25
5.3. Kết luận 3.....	26
5.4. Kết luận 4.....	26
Tài liệu tham khảo	28
Phụ lục	29

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ, VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

1. Khái niệm đánh giá VCA

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó (tên tiếng Anh Vulnerability and Capacity Assessment, viết tắt là VCA) gồm 1 quá trình thu thập và phân tích thông tin về các hiểm họa mà người dân ở địa phương phải đối mặt, mức độ khác nhau của tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó với các hiểm họa xảy ra đơn lẻ hoặc đồng thời, và khả năng phục hồi sau đó.

Mục đích chính của VCA là cho phép cộng đồng xác định và hiểu rõ tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó của họ và các hiểm họa mà họ phải đối mặt. Việc này giúp xác định các ưu tiên ở địa phương để giảm tình trạng dễ bị tổn thương quanh họ và phát triển năng lực của cộng đồng.

2. Các thuật ngữ sử dụng trong VCA

Tình trạng dễ bị tổn thương (viết tắt là *TTDBTT*): Là phạm vi một cá nhân, cộng đồng, cơ cấu, hoạt động dịch vụ hoặc một vùng địa lý dễ bị thiệt hại hoặc gián đoạn do tác động của một hiểm họa cụ thể. Đơn giản hơn đó là những đặc điểm yếu, thiếu, kém, không an toàn sẽ làm tăng mức độ thiệt hại của cá nhân, cộng đồng khi xảy ra hiểm họa.

Khả năng (viết tắt là *KN*): Là các nguồn lực và kỹ năng mà người dân sở hữu, có thể phát triển, huy động hoặc tiếp cận nhằm cho phép họ ứng phó, chống chịu với những hiểm họa có thể xảy ra. Khả năng có thể là tài sản vật chất, là các kỹ năng của cá nhân, cộng đồng hoặc các hệ thống phúc lợi quốc gia.

Hiểm họa (viết tắt là *HH*): Là hiện tượng tự nhiên hoặc do con người có thể gây thiệt hại về vật chất, mất mát về kinh tế, hoạt động cuộc sống và chất lượng cuộc sống của con người nếu nó xảy ra.

Rủi ro (viết tắt là *RR*): Là những mất mát tiềm ẩn về tính mạng, tình trạng sức khỏe, sinh kế, tài sản và dịch vụ mà có thể xảy ra đối với một cộng đồng hoặc xã hội trong một khoảng thời gian xác định trong tương lai.

Thảm họa: Là một sự gián đoạn nghiêm trọng sự vận hành chức năng của một xã hội, gây ra mất mát lớn về người, vật chất và môi trường, vượt quá khả năng chống chịu bằng nội lực của cộng đồng bị tác động.

SWOT: Là từ viết tắt tiếng Anh xuất phát từ 4 chữ (strengths, weaknesses, opportunities, threats), có nghĩa là (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức). Đây là phương pháp phân tích một vấn đề dựa trên 4 khía cạnh nhằm tìm ra những điểm mạnh cũng như điểm yếu hiện tại và trong tương lai mà cộng đồng có thể sử dụng để đối mặt với vấn đề đó.

Biến đổi khí hậu (viết tắt là *BĐKH*): Là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định từ tính bằng thập kỷ

hay hàng triệu năm. Sự biến đổi có thể là thay đổi thời tiết bình quân hay thay đổi sự phân bố các sự kiện thời tiết quanh một mức trung bình. Sự biến đổi khí hậu có thể giới hạn trong một vùng nhất định hay có thể xuất hiện trên toàn địa cầu.

3. Quy trình thực hiện VCA

Hoạt động đánh giá VCA được thực hiện bởi Nhóm đánh giá VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong 6 ngày. Nhóm đánh giá VCA bao gồm 6 hướng dẫn viên được đào tạo, các cán bộ hỗ trợ kỹ thuật và các cán bộ hỗ trợ hậu cần. Năm bước tiến hành VCA gồm có:

- Bước 1: Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá VCA
- Bước 2: Thu thập thông tin bằng cách sử dụng các công cụ trong VCA
- Bước 3: Phân tích và kiểm chứng các thông tin thu được từ cộng đồng
- Bước 4: Lập kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro
- Bước 5: Báo cáo và giám sát hỗ trợ việc thực hiện

4. Kết quả mong đợi của đánh giá VCA

Huy động sự tham gia của lãnh đạo Chính quyền xã, người dân tại các xóm (tổng cộng khoảng 400 người). Thông qua các cuộc họp phỏng vấn, làm việc nhóm để nâng cao năng lực của cộng đồng dân cư.

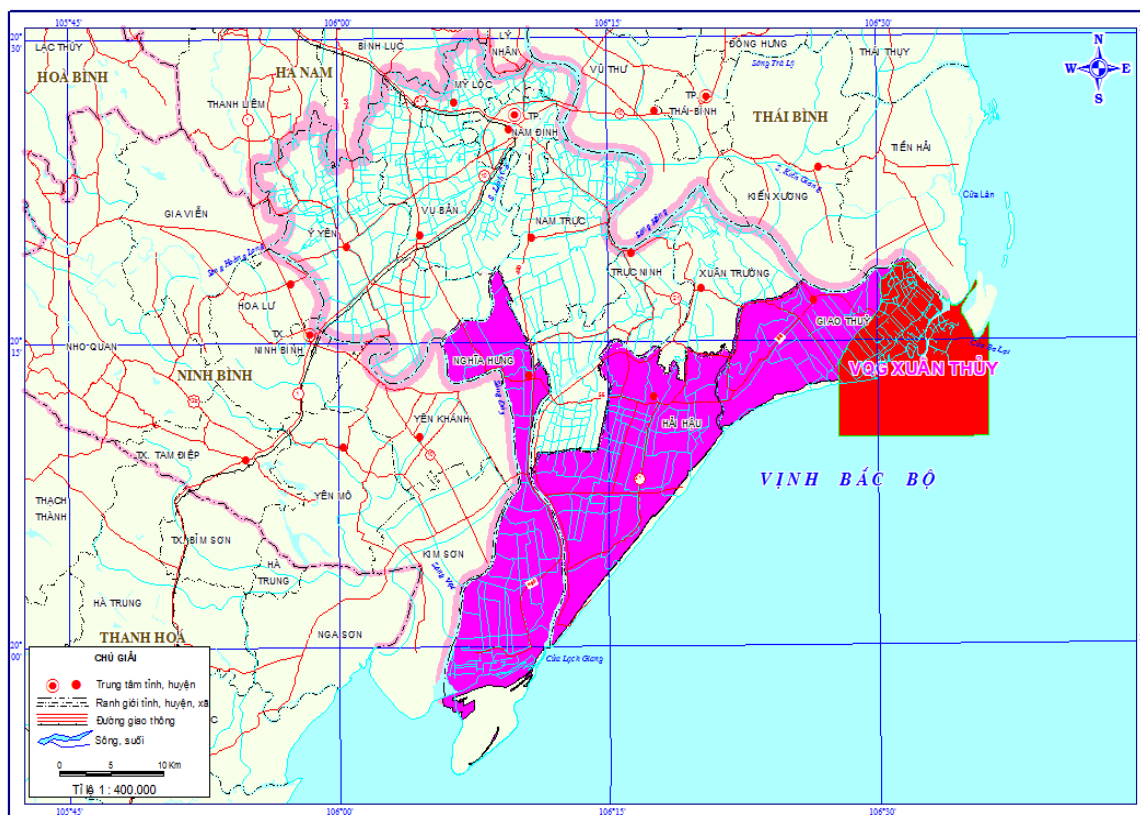
Kết thúc 5 ngày đánh giá đoàn đánh giá VCA thu được bản phác thảo kết quả báo cáo VCA.

Cam kết của chính quyền cấp xã, huyện về việc sử dụng kết quả báo cáo VCA vào các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phòng chống thiên tai của địa phương

1. Các thông tin cơ bản về xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

1.1. Vị trí địa lý, địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu

1.1.1. Tỉnh Nam Định



Bảng 1. Bản đồ tỉnh Nam Định

Nam Định là tỉnh ven biển phía đông nam đồng bằng châu thổ Sông Hồng, tọa độ địa lý từ 19 độ 55 phút đến 20 độ 16 phút vĩ độ bắc và 106 độ đến 106 độ 33 phút kinh độ đông. Phía đông giáp tỉnh Thái Bình, phía tây giáp tỉnh Ninh Bình, phía nam và đông nam giáp biển Đông, phía bắc giáp tỉnh Hà Nam. Nam Định nằm trong vùng ảnh hưởng của khu vực tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, cách thủ đô Hà Nội 90km, cách cảng Hải Phòng 100km, đó là các trọng điểm kinh tế lớn trong giao lưu, tiêu thụ hàng hóa, trao đổi kỹ thuật, công nghệ, thông tin và kinh nghiệm quản lý kinh doanh.

Các đặc điểm khí hậu cơ bản: Cũng như các tỉnh trong vùng đồng bằng Bắc Bộ, Nam Định mang khí hậu cận nhiệt đới nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 23 - 24°C. Tháng lạnh nhất là các tháng 12 và 1, với nhiệt độ trung bình từ 16 - 17°C. Tháng 7 nóng nhất, nhiệt độ khoảng trên 29°C. Lượng mưa trung bình trong năm từ 1,750 - 1,800 mm, chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa ít mưa từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau. Số giờ nắng trong năm: 1,650 - 1,700 giờ. Độ ẩm tương đối trung bình: 80 - 85%. Mặt khác, do nằm trong vùng vịnh Bắc Bộ nên hàng năm Nam Định thường chịu ảnh hưởng của bão hoặc áp thấp nhiệt đới, bình quân từ 4 -

6 con/năm. Thủy triều tại vùng biển Nam Định thuộc loại nhật triều, biên độ triều trung bình từ 1,6 - 1,7 m; lớn nhất là 3,31 m và nhỏ nhất là 0,11 m.

1.1.2. Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định



Bảng 2. Bản đồ xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

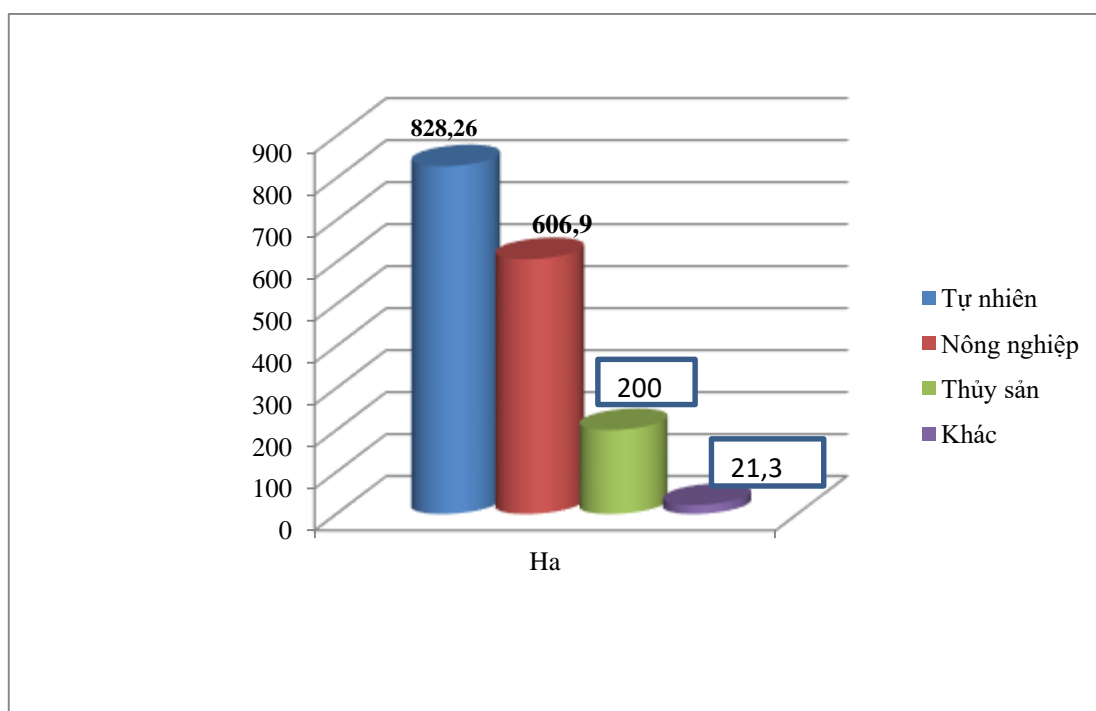
Nghĩa Thắng là xã ven biển nằm phía nam của huyện Nghĩa Hưng, cách trung tâm huyện Nghĩa Hưng 35km, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng. Phía bắc giáp các xã Nghĩa Tân và Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng. Phía đông giáp thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu (ranh giới tự nhiên là sông Ninh Cơ). Phía nam giáp các xã Nghĩa Phúc và Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng. Phía Tây giáp xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng. Xã Nghĩa Thắng có những đặc điểm thời tiết khí hậu tương đồng so với thời tiết chung của tỉnh Nam Định.

Xã Nghĩa Thắng là 1 trong 25 xã, thị trấn của huyện Nghĩa Hưng, xã nằm trong top 8 xã khá về mọi mặt của huyện Nghĩa Hưng (Thị trấn Liễu Đề, Thị trấn Rạng Đông, thị trấn Quy Nhất, xã Nghĩa Thái, Nghĩa Lợi, Nghĩa Sơn, Nghĩa Bình, Nghĩa Thắng).

1.2. Tài nguyên thiên nhiên

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã 828, 26 ha trong đó:

- Đất thổ cư: 218,73ha.
- Đất nông nghiệp: 609, 90ha (đất trồng lúa 309,19ha, đất màu 300,71ha).
- Đất nuôi trồng thủy sản: 200ha.
- Đất khác: 21,3ha.



Bảng 3. Diện tích các loại đất tự nhiên

Về nguồn nước trong xã sử dụng nguồn nước ngầm (98,5% người dân dùng nước giếng khoan, trong đó 40% có bể lọc). Tuy địa phương chưa có hệ thống nước máy. Nhưng hiện nay nguồn nước ngầm rất tốt và đủ dùng trong cả năm.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Xã Nghĩa Thắng ra đời gắn liền với quá trình khai khẩn đất lấn biển, chinh phục thiên nhiên. Từ năm 1930 - 1931, người dân từ các huyện Ý Yên, Vụ Bản, Nam Trực, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu của tỉnh Nam Định đã di cư xuống đây đắp đê, lấn biển lập nên làng xã. Hai năm sau khi thành lập xã, người dân Quần Vinh, Bình Lãng, Ninh Hải lại cùng nhân dân trong tỉnh Nam Định và Phủ Nghĩa Hưng thực hiện công trình lấn biển, đắp một con đê dài 17 km từ thôn Nghĩa Bình, xã Nghĩa Hải đến làng Ngọc Lâm, xã Nghĩa Hải nhằm biến cả một vùng đất bãi bồi ven biển của Phủ Nghĩa Hưng thành những làng mới.

Đến năm 1945 tiền thân của xã là Sào Nam, cho đến năm 1958 được tách ra thành 2 xã: Nghĩa Thắng và Nghĩa Lợi. Hiện nay xã Nghĩa Thắng có 10 xóm.

1.4. Cơ sở hạ tầng

Trụ sở xã được xây dựng mới 3 tầng kiên cố với tổng kinh phí 7 tỷ đồng, nằm ở khu vực trung tâm của xã dọc theo tuyến 490 tỉnh lộ đi qua, thuận lợi và tiện ích cho công việc và phục vụ công dân trong xã. Xã Nghĩa Thắng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Giao thông toàn xã được cứng hóa, có trên 10km đường nhựa liên xã và liên xóm, 83,3% đường trong xóm được bê tông hóa và đã đắp một số tuyến đường ra đồng

theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, giao thông xã hiện có khoảng 2km đường từ cầu Thống Nhất đến xóm 9, đường tây sông Ninh Hải đã bị xuống cấp, mặt đường hẹp khó khăn cho việc đi lại của người dân, nhất là đoạn đường từ cống Quần Vinh 2 đến sông Phú Lợi 1 trong mùa mưa đi lại không an toàn (năm 2013 đã có 2 người chết do đường ngập nước người tham gia giao thông không quan sát được ổ gà nên bị sập ngã tai nạn).

Hệ thống kênh mương thủy lợi được nạo vét thường xuyên, với việc tập trung huy động các nguồn lực xã đã hoàn thành dự án nâng cấp khẩn cấp tuyến đê biển từ cống Thanh Hương đến cống Quần Vinh II. Dự án nâng cấp hệ thống kênh Quần Vinh II (gồm tuyến Quần Vinh I, II) thuộc hệ thống thủy nông Nghĩa Hưng, nạo vét 5 tuyến kênh cấp II, xây mới và sửa chữa 10 cống, nạo vét toàn bộ hệ thống kênh cấp III và sửa nâng cấp các cống đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn.

Trên địa bàn xã hiện nay có 3 trường học kiên cố cao tầng. Trong đó đã xây dựng mới trường trung học cơ sở 3 tầng với 12 phòng học và 4 phòng chức năng, sửa chữa và nâng cấp cải tạo 3 phòng học cao tầng; xây dựng trường tiểu học 2 tầng với 8 phòng, làm mới sân trường, nhà để xe, nhà vệ sinh và nhà 2 tầng với 6 phòng học của trường mầm non. Với cơ sở vật chất trường lớp tốt cùng với việc dạy tốt học tốt, giáo dục Nghĩa Thắng đạt chuẩn quốc gia 3 cấp học giai đoạn 1. Trường trung học cơ sở có 464 học sinh, 12 lớp học, 28 giáo viên. Trường tiểu học có 517 học sinh, 18 lớp, 29 giáo viên. Trường mầm non có 535 học sinh, 19 lớp, 40 giáo viên. Cả 3 cấp học đều không có học sinh bỏ học.

Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, có 07 cán bộ (trong đó có 1 bác sĩ, 6 y sĩ). Cán bộ y tế có 9/10 xóm, được trang bị túi thuốc sơ cấp cứu phục vụ nhân dân khi có tình huống bệnh tật, tai nạn thương tích ở cộng đồng. Xã đã đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới xóm 7, 9, 10, cải tạo nâng cấp trạm y tế xã, xây dựng mới chợ Bình Lãng, tạo điều kiện mua bán, trao đổi hàng hóa các xã trong cụm ven biển.

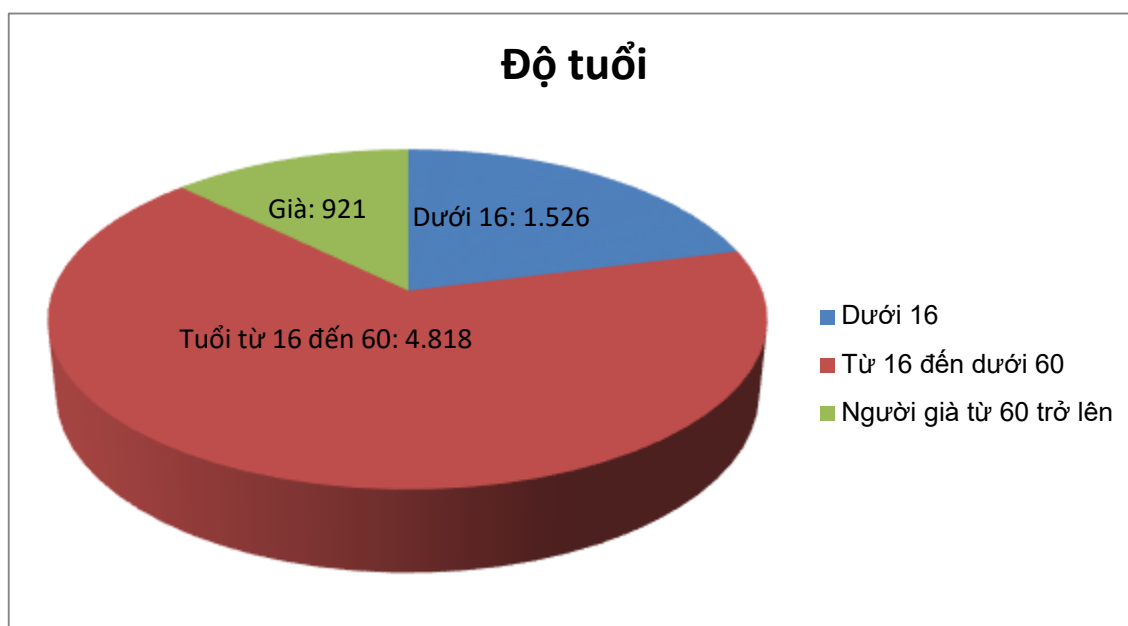
Hệ thống điện quốc gia đã phủ khắp 10/10 xóm của xã, 100% người dân đã sử dụng điện lưới quốc gia theo giá chính thức của Nhà Nước. Chất lượng đường dây và trạm phát tốt, chỉ bị mất điện khi sửa chữa, nâng cấp và khi có tình huống thiên tai.

Nước sinh hoạt của người dân trong xã chủ yếu là nước giếng khoan chiếm 98,5 % hộ dân, trong đó có khoảng 40% hộ dân dùng bể lọc.

1.5. Dân cư

- Toàn xã có 10 xóm (tên gọi xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10).
- Tổng số hộ tính đến 31/12/2013: 2.230 hộ, 7.255 nhân khẩu (nữ: 3.737; nam 3.518).
- Dân tộc: chủ yếu là dân tộc Kinh.
- Cơ cấu độ tuổi: trẻ em dưới 16 tuổi: 1.526 người; từ 16 đến dưới 60 tuổi: 4.818 người; người già: 921 người (từ 80 tuổi trở lên có 296 người); người khuyết tật: 73 người.
- Người trong độ tuổi lao động 2.978 (nữ 1.459, chiếm 49%; nam 1519, chiếm 51%).

- Tôn giáo: Người theo đạo Công giáo: 4.715 người, chiếm 65%, sinh hoạt tại 4 họ đạo thuộc 2 xứ đạo Quần Vinh và Ninh Hải. Số còn lại đại bộ phận theo đạo Phật.



Bảng 4. Cơ cấu độ tuổi dân cư

1.6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội

Xã Nghĩa Thắng có cơ cấu tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể - Tổ chức xã hội từ xã đến 10 xóm hoạt động hiệu quả. Xã có 22 cán bộ chuyên trách, 14 cán bộ bán chuyên trách. Trình độ đại học 5, Cao đẳng 2, trung cấp 14. Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo và quản lý toàn bộ các hoạt động quản lý nhà nước. Lãnh đạo UBND xã gồm có 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch, các trưởng ban, ngành về nông nghiệp, thủy sản, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, y tế, giáo dục, thống kê, v.v. Tại xã có tổ chức Hội, Đoàn thể: UB Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, v.v.

1.7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

1.7.1. Kinh tế

Xã Nghĩa Thắng có các ngành nghề sinh kế chính như: nông nghiệp (trồng lúa, màu, chăn nuôi), đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, là xã khá về mọi mặt của huyện Nghĩa Hưng. Thu nhập bình quân: 23 triệu đồng/người/năm¹. Bảng lịch mùa vụ xã Nghĩa Thắng (kèm phụ lục 5).

Người dân xã Nghĩa Thắng thu nhập từ sinh kế đa ngành nghề: sản xuất nông nghiệp, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến hải sản, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp nên cơ bản lao động có việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống. Theo báo cáo

¹ Nguồn: UBND xã Nghĩa Thắng cung cấp

số 23/BC-UBND xã Nghĩa Thắng ngày 10/12/2013 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2013 của xã:

Sản xuất lúa 2 vụ, nhờ thực hiện tốt lịch mùa vụ, giống lúa năng suất, thích ứng thời tiết; xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn 45 ha tại khu vực Hậu Đồng của xóm 9 và xóm 10 gắn chuyên đổi cơ cấu giống với cơ cấu mùa vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp; mô hình được cây cùng giống lúa và cấy đồng trà có hiệu quả, tạo được niềm tin lan tỏa trong người dân. Bình quân năng suất 2 vụ cả năm đạt 126,4 tạ/ha (vụ chiêm xuân đạt 71 tạ/ha; vụ mùa đạt 55,4 tạ/ha).

Xã đã có nhiều biện pháp tích cực duy trì và phát triển chăn nuôi năm 2013: trâu bò 184 con, lợn 3.700 con, gia cầm 32.250 con, đưa tổng giá trị chăn nuôi đạt 17,8 tỷ đồng.

Nuôi trồng thủy hải sản được duy trì và phát triển mạnh, nhất là nuôi trồng tôm, cua, cá trong nội đồng có kết quả cao.

Năm 2013 có 120 tàu thuyền của ngư dân có công suất từ 12 - 300 CV tích cực ra khơi bám biển đánh bắt tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Tiểu thủ công nghiệp của xã tập trung vào chế biến lương thực, chế biến hải sản, dịch vụ cơ khí, các mặt hàng đan thủ công mỹ nghệ, làm hương... đưa giá trị xuất khẩu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 2013 đạt 87,87 tỷ đồng.

Tuy vậy, về phát triển kinh tế luôn bị tác động của thời tiết, khí hậu. Qua phỏng vấn ngẫu nhiên 20 hộ dân (đại diện hộ phỏng vấn: nam 12, nữ 8) có 18 ý kiến lo sợ rủi ro làm giảm sản lượng mất mùa; 16 ý kiến lo sợ chết cây trồng và vật nuôi và 17 ý kiến lo sợ mất đất sản xuất.

1.7.2. Xã hội

Hoạt động về văn hóa xã hội của xã có những chuyển biến tích cực: nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục pháp luật, đẩy mạnh hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao; giáo dục và đào tạo, y tế - dân số gia đình và trẻ em đạt nhiều kết quả tốt (giáo dục và y tế đạt chuẩn quốc gia); tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức 1% - giảm mức tối đa sinh con thứ 3; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 14 %; chăm lo tốt các đối tượng chính sách, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương. Nhưng về đời sống xã hội nhân dân còn những băn khoăn lo lắng các vấn đề tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, cháy nổ, sập nhà/tốc mái, mất tài sản do tác động thảm họa thiên tai (qua phỏng vấn ngẫu nhiên 20 hộ lo sợ tai nạn giao thông có 18 ý kiến; ô nhiễm môi trường 20; cháy nổ 17; hư, sập nhà/tốc mái 17; mất tài sản 16).

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần

2.1. Sinh kế

Người dân trong xã có nhiều nghề kiếm sống. Sản xuất nông nghiệp, trồng lúa 2 vụ đảm bảo an ninh lương thực cho địa phương. Người làm nông nghiệp có thể nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản, đánh bắt hoặc chế biến hải sản, tăng thu nhập cải thiện đời sống. Tuy nhiên các ngành nghề sinh sống chính của người dân ở đây đều lệ thuộc vào thời tiết tự nhiên, thiên tai, dịch bệnh luôn rình rập đe dọa, cứ được mùa vài

năm lại bị mất mùa 1 năm cũng làm ảnh hưởng đến đời sống. Hộ nghèo, hộ có người khuyết tật, hộ thiếu lao động chỉ bám 2 vụ lúa có thu nhập thấp, đời sống khó khăn.

2.2. Điều kiện sống cơ bản

Điều kiện sống cơ bản của người dân xã Nghĩa Thắng khá tốt. Người dân rất quan tâm đầu tư làm nhà ở. Toàn xã có tỷ lệ nhà ở kiên cố chiếm 40%, số nhà còn lại là bán kiên cố. Cơ sở hạ tầng được xây dựng tập trung đồng bộ phục vụ tốt đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Trụ sở xã, trường học được xây dựng cao tầng có khả năng làm điểm sơ tán dân an toàn. Tại 10/10 xóm dân cư đều có các ngôi nhà cao tầng chiếm từ 10 - 15%, cùng với một số cơ sở thờ tự như nhà thờ, nhà chùa có khả năng vận động làm điểm sơ tán dân khi có thiên tai lớn xảy ra. Tuy nhiên còn một số ít hộ dân nhà ở chưa an toàn trước thiên tai. Một số đoạn đường xuống cấp, đoạn đê đất hơn 1km cũng còn là nỗi lo của người dân trong mùa mưa bão, nhất là lo vỡ đê gây thiệt hại về người và tài sản. Ở xã chưa tổ chức thu gom rác thải, ý thức vệ sinh môi trường của người dân trong cộng đồng còn hạn chế. Bên cạnh đó, còn hơn 20% hộ dân chưa có hố xí hợp vệ sinh, tình trạng rác thải, nước thải sinh hoạt, nước và chất thải chăn nuôi của nhân dân thải thẳng ra sông gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nhiều xóm dân cư có lúc bốc mùi khó chịu, ảnh hưởng sức khỏe và nguy cơ bệnh dịch cao xảy ra trở thành nỗi lo của nhân dân trong toàn xã.

2.3. Sự tự bảo vệ của hộ dân và bảo vệ xã hội

Hầu hết người dân có ý bảo vệ tính mạng và tài sản khi có thiên tai. Tuy nhiên kiến thức về phòng chống thiên tai của họ còn hạn chế. Bên cạnh đó thông tin về thiên tai trong mùa mưa bão nhiều khi không đến nơi do hệ thống truyền thanh không hoạt động vì thường bị mất điện. Người dân chưa có nhiều cơ hội tiếp cận thông tin diễn biến thiên tai kịp thời nên có thể gây thiệt hại về người và tài sản khi thiên tai xảy ra. Tỷ lệ người biết bơi thấp (trừ xóm 6,7,8), nhiều hộ ngư dân chưa chấp hành trang thiết bị an toàn khi tàu ra khơi đánh bắt. Số hộ ven đê, ven sông chưa có kiến thức, kỹ năng để tiến hành các giải pháp an toàn hộ gia đình và cộng đồng. Giáo viên, học sinh chưa được trang bị và cập nhật đầy đủ về kiến thức giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Xã và các xóm rất quan tâm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa ứng phó thiên tai cho người dân qua hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền miệng; tổ chức các lực lượng ứng phó cộng đồng trong mùa mưa bão. Tuy nhiên phương tiện và điều kiện trang bị cho các đội ứng phó còn ít, khó khăn cho việc tiếp cận giúp dân khi thiên tai xảy ra. Kiến thức kỹ năng đối với lực lượng cứu hộ, cứu nạn cộng đồng còn hạn chế, chưa được tập huấn nhiều và chưa được phổ biến cho tất cả lực lượng tình nguyện viên ở các xóm trong xã. Cán bộ chủ chốt Hội, Đoàn thể, Chính quyền ít được tập huấn về kiến thức biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro, thiếu nội dung, tài liệu để tuyên truyền cho cán bộ hội viên và nhân dân.

Hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, hư hỏng, thiếu bảng tin, biển báo lắp đặt nơi công cộng, vùng nguy cơ cao. Trường học chưa có chương trình chính khóa hoặc ngoại khóa để giới thiệu kiến thức phòng ngừa thảm họa cho học sinh, nhất là học sinh

lớp 4, lớp 5 (đối tượng dễ tổn thương trên đường từ nhà đến trường và đi học về trong mùa mưa bão). Trong mùa mưa bão thường bị mất điện nên việc thông tin cảnh báo qua hệ thống truyền thanh xã bị ách tắc nhưng chưa có phương tiện khác như âm thanh lưu động, loa cầm tay thay thế để thông tin cảnh báo về thiên tai kịp thời cho người dân.

Trong nhà trường và cộng đồng, xã, xóm chưa có điều kiện phát động dạy bơi và học bơi cho người dân, nhất là dạy bơi, học bơi cho đối tượng trẻ em, học sinh.

2.4. Tổ chức xã hội/ chính quyền

Hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền và Hội, Đoàn thể từ xã đến xóm được thường xuyên củng cố kiện toàn đảm bảo thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch giảm thiểu rủi ro, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhưng về cơ chế, chính sách, kinh phí, điều kiện, phương tiện dành cho công tác phòng chống thiên tai còn ít và khó khăn. Cán bộ địa phương chưa được tập huấn nhiều, nhất là tập huấn cho BCH phòng chống lụt bão (mới tổ chức 1 lần tập huấn cho cán bộ chủ chốt, đại diện một số ban ngành, đoàn thể) về kiến thức giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng.

3. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương

3.1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội

3.1.1. Các loại hiểm họa, thiên tai, xu hướng biến động

Nghĩa Thắng là xã ven biển hàng năm chịu ảnh hưởng của các hiểm họa tự nhiên như áp thấp nhiệt đới và bão, lụt, giông sét, triều cường, mưa đá... và những hiện tượng thời tiết bất thường do biến đổi khí hậu nắng nóng, mưa trái mùa, nhiễm mặn xảy ra với mức độ tác động nghiêm trọng. Theo nhận định của người dân tình hình các loại hiểm họa tự nhiên không lường trước được nhưng phức tạp hơn, tần suất cao hơn, cường độ mạnh, phạm vi tác động rộng hơn. Các hiện tượng nhiễm mặn, nắng nóng, mưa trái mùa sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Qua phỏng vấn ngẫu nhiên 20 hộ đều có ý kiến lo sợ thiên tai xảy ra rất đa dạng (19 ý kiến về lụt, 20 ý kiến về bão, 12 ý kiến về giông lốc, 18 ý kiến về nắng nóng/hạn hán, 17 ý kiến rét đậm, 19 ý kiến nhiễm mặn).

Tác động, thiệt hại đối với nhóm người dễ bị tổn thương (xem bảng phân tích dưới đây

Nhóm phụ nữ nghèo			
Rủ ro	Trình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp/ứng phó
- Mất mùa, giảm năng suất lúa	- Thiếu vốn đầu tư - Thiếu lao động - Diện tích ruộng vụ mùa trũng thấp thường ngập úng - Diện tích ruộng vụ chiêm thường nhiễm mặn.	- Biết áp dụng khoa học-kỹ thuật, xử lý tốt các loại bệnh trên cây trồng - Có kinh nghiệm về trồng lúa.	- Cần chuyển diện tích trồng lúa kém năng suất sang nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển đổi giống cây trồng phù hợp
- Thiếu ăn, ảnh hưởng sức khỏe	- Không có điều kiện vốn và kỹ thuật để làm nghề khác.	- Có sức lao động, chịu gian khổ.	- Đi làm thuê, đan mỹ nghệ, làm hương, làm.
- Nước cuốn trôi do triều dâng	- Đi bãi (mò cua, bắt cá kiếm sống).	- Kêu cứu	
- Tai nạn thương tích	- Phụ hồ làm việc trên giàn giáo cao dễ sập đổ hoặc bất cẩn rơi xuống đất.	- Có sức lao động, chịu gian khổ.	- Quan sát, cẩn thận, tự vệ.
Người khuyết tật và người thu nhập thấp			
Rủ ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp/ứng phó
- Mất mùa do ngập úng, nhiễm mặn và sâu rầy	- Diện tích ruộng bị nhiễm mặn, ngập úng	- Có kinh nghiệm trồng lúa	- Chuyển đổi trồng màu và nuôi cá nước lợ - Sử dụng thuốc trừ sâu
- Ảnh hưởng sức khỏe do ô nhiễm môi trường	- Tỷ lệ người khuyết tật và người thu nhập thấp chưa mua bảo hiểm y tế còn nhiều		- Hộ hàng, người thân, Hội Đoàn thể giúp đỡ khi ốm đau nằm viện.
- Thiệt hại tính mạng khi có thiên tai	- Người khuyết tật đi lại khó khăn, khả năng chống đỡ yếu ớt		- Hỗ trợ công cụ, phương tiện cho người khuyết tật; Người thân chăm sóc giúp đỡ.
- Mất vốn, nợ nần chồng chất dẫn đến	- Họ không có vốn phải vay mượn	- Chịu đựng	- Cần hỗ trợ, giúp đỡ của cộng đồng,

nghèo đói			xã hội tạo điều kiện xóa nợ
Nhóm học sinh và giáo viên			
Rủi ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp/ứng phó
- Thiệt hại tính mạng	- Đi đến trường và từ trường về nhà phải đi qua đoạn đường từ cầu Thống Nhất đến xóm 9 hẹp, xuống cấp, ngập nước	- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	- Cần tu sửa, mở rộng, nâng cấp đường.
- Nguy cơ học sinh bị đuối nước	- Tỷ lệ học sinh không biết bơi cao - Trường học Không tổ chức dạy và học bơi thực tế.	- Nhà trường đã dạy bơi trên lý thuyết cho học sinh	- Cần có bể bơi để dạy và học bơi cho học sinh
- Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do thiên tai	- Đa số giáo viên và học sinh thiếu kiến thức về phòng ngừa ứng phó thảm họa- thích ứng với BDKH. - Thiếu các tài liệu giảng dạy về BDKH.	- Giáo viên được tham gia hội thảo BDKH	- Cần tập huấn về PNUP TH và biến đổi khí hậu cho giáo viên học sinh - Cần cung cấp trang thiết bị và tài liệu về phòng ngừa thảm họa, BDKH.
Nhóm người sống trong vùng hiểm họa thiên tai			
Rủi ro	Trình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp/ứng phó
- Thiệt hại nhà cửa, tài sản, đất sản xuất	- 30 hộ dân sống ở ngoài đê, đa số là nhà bán kiên cố và nhà không an toàn trước thiên tai.	- Chằng chống nhà cửa, gia cố đê kè trước mặt nhà	- Sơ tán vào nhà trường khi có gió bão. - Cần có khu tái định cư an toàn cho các hộ ngoài đê.

Bảng 5. Phân tích nhóm người dễ bị tổn thương

3.2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo các hợp phần

Rủi ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp/ứng phó
Sinh kế			
- Mất mùa, giảm năng suất (lúa, hoa màu, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đoạn đê chưa được kiên cố hóa. - Một số hệ thống kênh mương nạo vét chưa kịp thời, công thoát nước Quận Vinh 1 hẹp, xuống cấp, việc tiêu nước hạn chế. - 50 ha đất trồng lúa vùng trũng bị ngập úng. - 50 ha đất trồng lúa bị nhiễm mặn - Dịch bệnh sâu rầy, chuột, ốc bươu vàng phát triển nhiều. - Thiếu vốn sản xuất - Phương tiện đánh bắt thô sơ, một số tàu thuyền công suất nhỏ. - Nguồn nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm. - Kiến thức áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng lúa và nuôi trồng thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền xã quy hoạch xây dựng cánh đồng mẫu lớn thí điểm trồng lúa. - Được tập huấn cung cấp kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng lúa và nuôi trồng thủy hải sản. - Đầu tư cơ khí hóa vào sản xuất nông nghiệp (có máy cày, máy gặt, máy tuốt lúa). - Cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm đầu ra. - Chính quyền hỗ trợ vốn vay sản xuất. - Người dân có kinh nghiệm sản xuất. - Tàu thuyền được sửa chữa và nâng công suất (có 120 chiếc tàu từ 13 - 300 CV). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi. - Nghiên cứu trang bị khoa học kỹ thuật và tập huấn cho người dân. - Chuyển đổi một số diện tích ngập úng, nhiễm mặn sang trồng màu và nuôi cá nước lợ. - Đưa giống lúa kháng bệnh cao vào trồng trọt. - Phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc thực vật và kinh nghiệm dân gian. - Vải vôi và thau rửa mặn diện tích bị ngập mặn. - Đầu tư phương tiện đánh bắt hiện đại để đánh bắt thủy hải sản. - Kiên cố đê
Điều kiện sống cơ bản			
- Sập nhà, mất tài sản, phương tiện, thiệt hại tính mạng, sức khỏe,	<ul style="list-style-type: none"> - 60% nhà cấp 4 và 30 nhà ven sông ngoài đê - Khu vực ngoài đê xóm 8 có 120 hộ, hệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa và kiến thức phòng chống lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng, chống nhà cửa khi đến mùa mưa bão. - Khai thông dòng

bệnh tật	<p>thống tiêu nước chưa đảm bảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng ô nhiễm môi trường (rác thải từ đầu nguồn đổ về, từ người dân đổ ra, xác súc vật, nước thải sinh hoạt, chăn nuôi). <p>Chưa có nơi thu gom và xử lý rác thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 km đường từ cầu Thống Nhất đến xóm 9 hẹp, xuống cấp. 1.000m đê từ cầu Quận Vinh 1 đến Quận Vinh 2 chưa được kiên cố. - 1,5% hộ dân ở ngoài ven đê sử dụng nước chưa hợp vệ sinh (chưa có bể lọc, chưa có nước máy). - 25% hộ dân nhà vệ sinh chưa hợp vệ sinh. 	<p>bão.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nơi sơ tán khi bão xảy ra, có âu cho tàu thuyền trú bão. - Có bể chứa nước mưa. 	<p>chảy, nạo vét kênh mương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa nâng cấp mặt đê mở rộng mặt đường. - Xây dựng bể lọc nước. - Xây nhà vệ sinh tự hoại. - Cần có nhà máy cung cấp nước sạch. - Cần có nơi thu gom và xử lý rác thải. - Tuyên truyền người dân không vứt rác ra sông.
Sự tự bảo vệ cá nhân, hộ gia đình			
- Nguy cơ trẻ em bị đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em biết bơi thấp. - Trẻ em chưa được thực hành bơi lội 		<ul style="list-style-type: none"> - Cần xây bể bơi, dạy bơi cho các em. - Cần tập huấn về sơ cứu đuối nước cho các em trong nhà trường.
Sự bảo vệ cộng đồng			
- Thiệt hại về tính mạng, tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hoạt động kém hiệu quả (cụm loa xuống cấp, khi hệ thống truyền thanh không hoạt động khi mất điện). Phương tiện thông tin cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin nhắn qua điện thoại di động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - Cần trang bị âm thanh lưu động, loa cầm tay, lắp đặt các bảng tin, biển báo

	sớm chưa có để thay thế hệ thống truyền thanh (âm thanh lưu động, loa cầm tay, các bảng thông tin biển báo ở vùng nguy cơ cao chưa được lắp đặt).		trong cộng đồng. - Cần nhấn tin cảnh báo qua điện thoại.
Tổ chức Xã hội/ Chính quyền			
- Công tác điều hành phòng chống thiên tai còn hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể ở xóm sinh hoạt chưa nề nếp. - Các thành viên thôn, đội chưa được tập huấn về phòng ngừa và ứng phó thảm họa. - Thiếu kinh phí, điều kiện phương tiện cho phục vụ phòng chống thiên tai. - Vai trò của các thành viên trong xóm chưa được phân công cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ xã được chuẩn hóa, đảm bảo đúng yêu cầu. - Có Ban chỉ huy PCLB, đội cứu hộ, cứu nạn, trang thiết bị và được tập huấn hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có cơ chế chính sách phối hợp, kinh phí, điều kiện, phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai.

Bảng 6. Phân tích TTDTBT, KN theo các học phần

4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro

4.1. Nhận diện các vấn đề quan tâm của cộng đồng

Qua đánh giá thu thập và phân tích thông tin, nhóm đánh giá nhận ra những vấn đề cộng đồng đang lo lắng:

- Vấn đề sinh kế chính của người dân xã Nghĩa Thắng là trồng lúa, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản và chế biến hải sản, là những ngành nghề lệ thuộc vào thiên nhiên.

+ Trồng lúa bên cạnh dịch bệnh sâu, rầy, ốc bươu vàng, chuột cắn trên diện rộng cả hai vụ. Vụ lúa chiêm còn thường bị ảnh hưởng nắng nóng, nhiễm mặn (50ha xóm 6, 7, 8, 9, 10) và vụ mùa thường bị ngập úng kéo dài gây thiệt hại mất mùa. Nên người dân rất mong muốn được nhà nước xem xét cho chuyển đổi diện tích đất trồng lúa thường bị nhiễm mặn và ngập úng sang nuôi trồng thủy sản hoặc cây trồng khác có hiệu quả.

+ Sản xuất tiêu thủ công nghiệp: đan thủ công mỹ nghệ, làm hương đang mở ra nhưng chưa nhiều, đầu ra còn khó khăn, chưa tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động của địa phương. Lao động, nhất là lao động hộ nghèo, lao động hộ phụ nữ trụ cột gia đình, lao động hộ có người khuyết tật, lao động hộ thu nhập chính từ độc canh cây lúa thiếu việc làm và tỷ lệ người khuyết tật chưa có việc làm còn nhiều.

- Vấn đề vệ sinh môi trường đang là nỗi lo của người dân, nhất là tình trạng ô nhiễm nặng ở xóm 6, 8, 9, 10 thường bị nguồn nước ô nhiễm bốc mùi khó chịu ảnh hưởng sức khỏe người dân.

- Một số đoạn đường xuống cấp (đường từ cống Quận Vinh II đến sông Phú Lợi 1, đoạn từ xóm 8 đến xóm 9... và đê đất, nhân dân lo lắng đi lại không an toàn trong mùa mưa và sợ vỡ đê thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân.

4.2. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương

STT	Vấn đề	Cụm 1 (xóm 1,2,3)	Cụm 2 (xóm 4,5,6)	Cụm 3 (xóm 7,8,9)	Xếp hạng toàn xã
1	Người dân lo lắng mất mùa giảm thu nhập ảnh hưởng đến đời sống	1	1	3	Hạng 1
2	Người dân lo lắng đến tính mạng, mất nhà cửa, tài sản khi có thiên tai	3	7	1	Hạng 2
3	Người dân lo lắng việc đi lại trên đoạn đường từ cống Quận Vinh 1 đến cống Quận Vinh 2 và đoạn đường từ xóm 8 - xóm 9 không an toàn.	6	5	7	Hạng 3
4	Vấn đề ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe	1	2	2	Hạng 4
5	Người dân xóm 7,8,9,10 lo lắng chết người, hư hỏng tàu thuyền, mất ngư cụ ảnh hưởng đến thu nhập đời sống	5	4	5	Hạng 5
6	Nhân dân lo lắng thiệt hại nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống	7	3	4	Hạng 6
7	Nhân dân lo lắng vấn đề chết gia súc gia cầm, thua lỗ ảnh hưởng đến đời sống	4	6	6	Hạng 7

Bảng 7. Xếp hạng các vấn đề ưu tiên của cộng đồng

Từ 7 vấn đề bức xúc của người dân nêu trên có thể tựu trung lại thành bốn vấn đề lớn bởi các nguyên nhân dưới đây.

4.3. Nguyên nhân

4.3.1. Vấn đề 1: Nghề làm ruộng của người dân thường xuyên bị mất mùa giảm thu nhập

Nguyên nhân:

- Trước sự tác động của biến đổi khí hậu dẫn đến thời tiết thay đổi bất thường gây ra dịch bệnh rầy nâu trên cây lúa.
- Nắng nóng kéo dài dẫn đến diện tích sản xuất vụ chiêm bị xâm nhập mặn.
- Địa hình trũng thấp, cuối nguồn nước nên diện tích sản xuất vụ mùa thường bị ngập úng kéo dài.
- Chuột và ốc bươu vàng phát triển nhiều phá hại mùa màng.

4.3.2. Vấn đề 2: Nhân dân lo lắng thiệt hại nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến thu nhập

Nguyên nhân:

- Thời tiết khắc nghiệt nắng nóng kéo dài, rét đậm, mưa bất thường gây dịch bệnh.
- Ô nhiễm nguồn nước do thức ăn dư thừa trong ao, đầm.
- Mưa bão gây vỡ bờ đầm, gây ngập tràn nước cuốn trôi do bờ thấp và thiếu kiên cố.
- Các hộ nuôi trồng thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật do ít được tập huấn, thiếu tài liệu hướng dẫn.

4.3.3. Vấn đề 3: Người dân lo lắng thiệt hại tính mạng, nhà cửa, tài sản khi có thiên tai

Nguyên nhân:

- Đê ngoài không kiên cố (hơn 1000m đê đất ở cống Quận Vinh 1 - cống Quận Vinh II; đoạn đường từ xóm 8 - xóm 9 xuống cấp đi lại trong mùa mưa bão không an toàn).
- Không có rừng bảo vệ.
- Người dân còn chủ quan trong phòng chống lụt bão, hiểu biết về kiến thức phòng ngừa ứng phó thiên tai còn hạn chế, nhất là giáo viên và học sinh.
- Những hộ dân sống ở ngoài đê nguy cơ cao bị sập đổ nhà cửa.
- Số hộ gia đình có nhà ở kém an toàn còn nhiều.

4.3.4. Vấn đề : Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe

Nguyên nhân:

- Rác thải, vỏ bao bì chai lọ thuốc trừ sâu bừa bãi.
- Do địa bàn xã ở cuối nguồn hứng chịu rác thải từ đầu nguồn đổ về.
- Do chất thải, nước thải chăn nuôi gia súc, gia cầm từ các trang trại và hộ gia đình.

- Tỷ lệ nhà vệ sinh không hợp vệ sinh còn cao.

4.4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro (xem phụ lục 8 kèm theo)

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận 1: Người dân tại xã Nghĩa Thắng nghề chính là nghề trồng lúa chịu nhiều rủi ro do tác động của hiện tượng thời tiết cực đoan (bão, ngập úng, mưa nắng bất thường, xâm nhập mặn, dịch bệnh). Cách ứng phó của người dân là những giải pháp rất đơn giản và cũng chưa có những giải pháp bền vững. Nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu còn hạn chế.

Khuyến nghị 1

Đối với chính quyền địa phương:

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về khoa học kỹ thuật trồng lúa, tìm giống phù hợp.
- Khảo sát xác định diện tích trồng lúa giảm năng suất do nhiễm mặn và ngập úng đề nghị Chính quyền cấp trên cho phép chuyển đổi sang nuôi trồng thủy hải sản hoặc trồng màu.
- Có kế hoạch chỉ đạo nạo vét hệ thống thủy lợi kênh nội đồng thường xuyên đảm bảo cấp thoát nước cho sản xuất nông nghiệp.
- Theo dõi sát dự báo thời tiết khí hậu, xây dựng lịch mùa vụ, kế hoạch chuyển đổi giống cây trồng giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.
- Thường xuyên phát động phong trào toàn dân diệt chuột, thu gom ốc bươu vàng hại lúa (có chính sách thu mua đuôi chuột, ốc bươu vàng).

Đối với cộng đồng:

- Phổ biến và trao đổi những kinh nghiệm, nhân rộng mô hình trồng lúa ở cánh đồng mẫu lớn cho nhân dân áp dụng trồng lúa có hiệu quả; chia sẻ kinh nghiệm diệt chuột, thu gom ốc bươu vàng có hiệu quả.
- Hướng dẫn nhân dân thực hiện lịch mùa vụ, chuyển đổi giống cây trồng theo khuyến cáo của chính quyền địa phương.

5.2. Kết luận 2: Nuôi trồng thủy hải sản là nghề đầu tư lớn nhưng cũng chịu nhiều rủi ro.

Khuyến nghị 2

Đối với chính quyền địa phương:

- Hỗ trợ chính sách vay vốn đầu tư.
- Tổ chức tuyên truyền tập huấn cho người dân có kiến thức khoa học kỹ thuật về nuôi trồng thủy hải sản.

- Tạo điều kiện cung cấp con giống đảm bảo chất lượng, có khả năng miễn dịch cao; khuyến khích dịch vụ cung cấp thức ăn nuôi trồng thủy hải sản và tiêu thụ sản phẩm đầu ra thuận lợi.

Đối với cộng đồng:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết và cảnh báo thiên tai
- Có tinh thần đoàn kết chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

5.3. Kết luận 3: Nhân dân lo lắng thiệt hại tính mạng, nhà cửa, tài sản khi có thiên tai.

Khuyến nghị 3

Đối với chính quyền địa phương:

- Địa phương cần sớm đề nghị Nhà Nước đầu tư kiên 1000 m đoạn đê đất ở cống Quận Vinh 1 - cống Quận Vinh II. Trước mắt có kế hoạch nâng cấp và tu bổ các đoạn đường xuống cấp; đoạn đường từ xóm 8 - xóm 9 xuống cấp không an toàn có nguy cơ rủi ro cao trong mùa mưa bão.

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh, cung cấp trang thiết bị âm ly lưu động, loa cầm tay cho các xóm, các đội ứng phó từ xã đến các xóm; lắp đặt các bảng tin, biển báo các đoạn đường, đê kè xung yếu, vùng có nguy cơ rủi ro cao cảnh báo người dân né tránh an toàn khi trong mưa bão.

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về phòng ngừa ứng phó thảm họa.

- Vận động nguồn lực giúp đỡ hộ nghèo và cận nghèo có điều kiện nâng cấp nhà ở an toàn (hỗ trợ kinh phí, cho vay lãi suất thấp) trước thiên tai.

- Quy hoạch khu tái định cư và có chính sách di dời 30 hộ dân ngoài đê (xóm 6) đến nơi ở an toàn.

Đối với cộng đồng:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết và cảnh báo thiên tai.

- Hướng dẫn nhân dân chủ động chằng chống nhà cửa khi có bão và sẵn sàng sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn khi có thông báo của chính quyền.

- Phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng hỗ trợ, tương thân tương ái trong phòng ngừa ứng phó thiên tai hạn chế mức thấp nhất về rủi ro thiên tai thảm họa.

5.4. Kết luận 4: Nhân dân lo lắng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe, dịch bệnh.

Khuyến nghị 4

Đối với chính quyền địa phương:

- Có chủ trương quy hoạch bãi rác, tổ chức thu gom và xử lý rác thải. Trước mắt có hướng dẫn nhân dân tự xử lý rác thải hợp vệ sinh.

- Hỗ trợ hộ nghèo và cận nghèo có điều kiện làm nhà vệ sinh hợp vệ sinh.

- Thường xuyên chỉ đạo khai thông nạo vét kênh mương.

- Về lâu dài nên có quy hoạch xây dựng hệ thống xử lý nước thải công cộng, xây dựng các mô hình xử lý nước thải, chất thải chăn nuôi hợp vệ sinh.

Đối với cộng đồng:

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải, phân chăn nuôi gia súc gia cầm hợp vệ sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và kế hoạch năm 2014 số 129/BC-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2013 xã Nghĩa Thắng huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
2. Báo cáo phòng chống lụt bão xã Nghĩa Thắng năm 2013.
3. Báo cáo giáo dục xã năm 2013.
4. Sổ tay dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, GPXB số 77/GP-CXB ngày 29/8/2011.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ VCA

THÀNH VIÊN NHÓM ĐÁNH GIÁ VCA

- Nhóm đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh
01	Hoàng thị Huyền	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	<i>Trưởng nhóm</i>
02	Trần Thị Mai	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
03	Ngô Ngọc Gang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
04	Trần Quốc Đại	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
05	Đới Văn Quang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
06	Cao thị Giang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên

- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật:

- + Trần Đình Ký, Tập huấn viên VCA cấp quốc gia, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
- + Nguyễn Thị Hồng Vân, Cán bộ điều phối, Hội Chữ thập đỏ Mỹ.
- + Nguyễn Đức Thuận, Trung tâm phát triển nông thôn bền vững (SRD).

- Nhóm hỗ trợ hậu cần:

- + Nguyễn Văn Nghĩa: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

PHU LUC 2. BẢNG PHÂN TÍCH SWOT

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

SINH KẾ	
ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<p>Sinh kế của xã đa dạng ngành nghề, lao động cơ bản có việc làm tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân và tạo điều kiện phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của xã.</p> <p>❖ Nghề trồng lúa sản xuất 2 vụ trong năm đảm bảo an ninh lương thực, có dự trữ và cung cấp lương thực cho thị trường ngoài địa phương (năng suất vụ lúa chiêm bình quân vụ chiêm đạt 71 tạ/ha, năng suất vụ mùa đạt 55,4 tạ/ha. Năng suất cả năm bình quân đạt 126,4 tạ/ha).</p> <p>- Diện tích trồng lúa ăn chắc cho 2 vụ (vụ chiêm, vụ mùa) là 259/309 ha.</p> <p>- Lao động dồi dào, có kinh nghiệm và kiến thức áp dụng khoa học kỹ thuật trồng lúa (cả nam và nữ). Xã chủ động xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn gắn với chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ với 45 ha tại xóm 9 và xóm 10 có hiệu quả, có tác động lan tỏa trong sản xuất nông nghiệp của nhân dân.</p> <p>- Hệ thống thủy lợi tốt đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất.</p> <p>- Phương tiện sản xuất ngày đã được cơ giới hóa (máy gặt 4, máy cày lớn nhỏ 25, máy tuốt lúa 20 ...).</p> <p>- Hợp tác xã nông nghiệp thực hiện tốt các khâu phục vụ thiết yếu, cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, giống lúa cho nhân dân (có lúa tám, nếp là đặc sản của quê hương). Trong xã có một cơ sở thường xuyên thu mua lúa để bán ngoài tỉnh.</p> <p>❖ Nghề đánh bắt thủy hải sản được nhân dân</p>	<p>- Diện tích trồng lúa 2 vụ bấp bênh 50/309 ha (ở xóm 6, 7, 8, 9, 10).</p> <p>- Hộ nghèo, cận nghèo thiếu vốn sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- Nhân dân chưa có kinh nghiệm diệt chuột và diệt ốc bươu vàng hiệu quả.</p> <p>- Nhân dân diệt chuột và diệt ốc bươu vàng tự phát, thiếu đồng bộ, chưa trở thành phong trào chung.</p>

<p>chủ động góp vốn, vay vốn liên kết đầu tư đóng tàu thuyền, mua sắm ngư lưới cụ đánh bắt, góp phần khai thác kinh tế biển có hiệu quả, sản phẩm làm ra xuất khẩu và cung cấp cho chế biến hải sản địa phương, giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập cải thiện đời sống.</p> <p>- Tính đến nay toàn xã có 120 tàu thuyền các loại, công suất từ 12-300 CV của gần 350 hộ làm nghề đánh bắt thủy hải sản. Thu nhập bình quân 2,5 đến 3 triệu đồng/tháng/người.</p> <p>❖ Nuôi trồng thủy hải sản của xã được duy trì và phát triển mạnh, đặc biệt là nuôi tôm, cua, cá trong nội đồng.</p> <p>- Toàn xã có gần 300 hộ làm nghề nuôi trồng thủy hải sản với 500 ha ao, đầm, hồ. Các hộ nuôi trồng có kinh nghiệm và được tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật nuôi trồng. Dịch vụ giống và cung ứng vật tư, thức ăn nuôi trồng trên địa bàn thuận lợi. Việc vay vốn, huy động vốn đầu tư nuôi trồng được thuận lợi.</p> <p>❖ Nghề tiểu thủ công nghiệp (mộc, hàn, đan, mỹ nghệ, chế biến thủy hải sản) góp phần giải quyết lao động có việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống.</p> <p>- Toàn xã có gần 200 hộ có thu nhập chính từ nghề này, thu nhập bình quân từ 1,5 - 2 triệu đ/tháng/người.</p> <p>❖ Trồng màu (ngô, rau, dưa, đậu...) thu hút được nhiều lao động nữ tham gia tăng thu nhập cho gia đình, có mức thu nhập bình quân từ 1 - 1,5 triệu/tháng/hộ.</p> <p>❖ Chăn nuôi lợn, gà, vịt người dân tích cực duy trì.</p> <p>- Trâu, bò: 184 con; lợn: 3.700 con; gia cầm 32.250 con, đưa tổng giá trị chăn nuôi năm 2013 là: 17, 8 tỷ đồng.</p>	<p>- Tàu đánh bắt công suất nhỏ, phương tiện thô sơ còn nhiều.</p> <p>- Ngư dân còn thiếu vốn để nâng cấp sửa chữa tàu thuyền, mua sắm trang thiết bị, ngư lưới cụ; chưa chấp hành nghiêm ngặt các qui định an toàn khi tàu ra khơi có bộ phận còn chủ quan theo dõi thông tin thời tiết để né tránh thiên tai.</p> <p>- Dịch bệnh ở tôm, cua, cá thường xảy ra. Kinh nghiệm chăm sóc nuôi trồng còn ít và còn thiếu thực tiễn.</p> <p>- Đoàn kết chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ nuôi trồng chưa nhiều.</p> <p>- Chưa có mô hình nuôi trồng mẫu như sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- Sản xuất, chế biến nhỏ lẻ, máy móc thô sơ, đầu ra chưa thuận lợi. Phần lớn lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, sáng kiến, kỹ thuật còn hạn chế.</p> <p>- Chưa có cán bộ thú ý đến xóm dân cư. Người dân chăn nuôi tự phát, nhỏ lẻ ở hộ gia đình, chưa có mô hình chăn nuôi trang trại. Việc phòng chống dịch bệnh khó khăn và hạn chế.</p>
--	--

<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <p>Xã có diện tích bãi bồi, thuận lợi cho nghề trồng lúa.</p>	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <p>Nghề trồng lúa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do sâu bệnh. - Thiên tai, biến đổi khí hậu, nhiễm mặn, ảnh hưởng bão lụt gây ngập úng. - Giá vật tư cao, giá nông sản thấp.
<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI /CHÍNH QUYỀN</p>	
<p style="text-align: center;">ĐIỂM MẠNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền và Hội, Đoàn thể từ xã đến xóm được thường xuyên củng cố kiện toàn đủ sức thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch giảm thiểu rủi ro, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xã có 22 cán bộ chuyên trách, hầu hết được qua đào tạo nghiệp vụ chuyên môn (Đại học 5; đang học Đại học: 1; Cao đẳng: 2; Trung cấp: 14); Cán bộ bán chuyên trách: 14. - Xã có Chủ trương dồn điền đổi thửa hoàn thành năm 2012; có kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm; có chủ trương xây dựng đội xung kích ứng phó cứu hộ, cứu nạn gồm 25 người; Xây dựng BCH phòng chống lụt bão có 27 thành viên, ông Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Xã cũng đã sớm có chủ trương nâng cấp hệ thống loa truyền thanh 10 cụm FM tại 10 xóm để phục vụ thông tin tuyên truyền và cảnh báo cho người dân. 	<p style="text-align: center;">ĐIỂM YẾU</p> <ul style="list-style-type: none"> - BCH PCLB, cán bộ Chính quyền, Đoàn thể, các thành viên của đội ứng phó chưa được tập huấn về kiến thức BDKH và phòng ngừa ứng phó thảm họa. - Nguồn thu ngân sách của xã không đủ chi nên kinh phí cho các hoạt động phòng chống thiên tai hàng năm của xã còn ít; Cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai còn nhiều vướng mắc khó khăn.
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án cảng neo đậu tàu thuyền 2012 - 2014. - Dự án trồng rừng ngập mặn giảm thiểu rủi ro 2011 - 2015. - Dự án rừng và đồng bằng triển khai 2013 - 2017. 	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình biến đổi khí hậu. - Tuyến đê biển xung yếu 1.000m đê xung yếu chưa được kè.

ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN

ĐIỂM MẠNH

Điều kiện sống cơ bản của người dân xã Nghĩa Thắng khá tốt. Người dân rất quan tâm làm nhà ở an toàn chống chịu được thiên tai bình thường. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm... được xây dựng tập trung đồng bộ phục vụ tốt đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân

- Nhà kiên cố chiếm tỷ lệ 40% (nhà mái bằng và nhà cao tầng).
- 100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia, chất lượng điện tốt, theo giá nhà nước.
- 100% các hộ có tivi theo dõi thông tin thường xuyên.
- Tất cả các xóm có cụm loa truyền thanh.
- 98,5% người dân dùng nước giếng khoan hợp vệ sinh để sinh hoạt (nước giếng khoan có bể lọc).
- Trên 10km đường nhựa liên xã và liên xóm, 100% đường trong xóm được bê tông hóa.
- Gần như toàn bộ các hộ dân có phương tiện xe máy để đi lại.
- Hệ thống kênh mương được nạo vét thường xuyên
- Giáo dục: 3 trường (1 mẫu giáo, 1 tiểu học, 1 THCS) đều đạt tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 1.
- Y tế: 50% người dân tham gia bảo hiểm y tế.
- Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia có 07 cán bộ (trong đó có 1 bác sĩ, 6 y sĩ).
- Có 9/10 xóm có cán bộ y tế và được trang bị túi thuốc SCC.
- Dịch vụ: có 1 chợ chính Bình Lãng và một điểm thu mua hải sản công Quán Vinh.
- 10/10 xóm có nhà văn hóa trong đó 8 xóm đạt tiêu chí nông thôn mới.
- 10/10 xóm trong xã đạt tiêu chuẩn nếp sống văn

ĐIỂM YẾU

Điều kiện sống cơ bản của người dân trong xã vẫn còn những yếu kém, khó khăn

- Điều kiện về chỗ ở, chỗ học, đi lại vẫn còn nỗi lo: Số nhà kém an toàn vẫn còn, nhất là 30 hộ dân có nhà ở ngoài đê, đất bãi ven sông Ninh Hải; Điểm lẻ trường mầm non khu đội 9 công trình xây dựng xuống cấp; Đoạn đường từ cầu Thống nhất đến xóm 9, đường tây sông Ninh Hải đã bị xuống cấp, mặt đường hẹp khó khăn cho việc đi lại của người dân, học sinh của các hộ xóm 5 ngoài đê đi lại học tập còn khó khăn. Một số cụm loa xuống cấp chưa được sửa chữa, nhưng chưa có âm thanh lưu động, loa cầm tay để tuyên truyền cảnh báo người dân trong trường hợp hệ thống truyền thanh không hoạt động.
- Về sức khỏe nhân dân cũng còn nhiều lo ngại: cơ sở vật chất, phòng khám chữa bệnh đã xuống cấp, một số trang thiết bị không đảm bảo. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế còn thấp (theo tiêu chí nông thôn mới phải có 70% người dân tham gia bảo hiểm y tế), còn 25% hộ dân có nhà xí chưa hợp vệ sinh, tình trạng vứt rác, xác súc vật xuống sông còn tiếp diễn, xã chưa tổ chức thu gom rác thải.

<p>hóa mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân vui chơi, giải trí, thể dục thể thao. - Có 75% hộ dân có nhà xí hợp vệ sinh. - Vệ sinh môi trường: phần lớn người dân đã có ý thức bảo vệ môi trường, tự thu gom xử lý rác thải tại gia đình. 	
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là xã ven biển có tiềm năng về phát triển kinh tế biển. - Là một trong những xã nằm trong khu kinh tế Ninh Cơ. - Nhà nước đầu tư xây dựng âu tàu để cho tàu thuyền tránh trú bão. 	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng xâm nhập mặn ngày càng cao ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. - Là vùng trọng điểm thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, triều cường. - Thời tiết diễn biến thất thường do biến đổi khí hậu toàn cầu, có nguy cơ xảy ra siêu bão. - Tuyến đê biển khi có bão cấp 10 gặp triều cường có nguy cơ bị vỡ.
TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ XÃ HỘI	
<p style="text-align: center;">ĐIỂM MẠNH</p> <p>Người dân và cộng đồng được đề cao ý bảo vệ tính mạng và tài sản khi có thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân trên địa bàn xã luôn chú ý, theo dõi tin tức trong mùa mưa bão trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa, đài, tivi... 100% các hộ gia đình có tivi). Trước khi có bão xảy ra người dân đã chuẩn bị chu đáo các phương tiện để bảo vệ người và tài sản (di dân sang các địa điểm an toàn, chằng chống nhà cửa và mang những tài sản có giá trị đến nơi an toàn trước khi mưa bão đến...). Có bộ phận thanh niên biết bơi lội giúp đỡ hỗ trợ mọi người xung quanh khu vực để ứng phó với thiên tai. - Hàng năm địa phương có kế hoạch phòng chống lụt bão, tập huấn công tác ứng phó thảm họa thiên tai. Cùng cố kiện toàn BCH PCLB xã gồm 27 người, Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, thành 	<p style="text-align: center;">ĐIỂM YẾU</p> <p>Điều kiện tự bảo vệ của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng vẫn còn yếu kém</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở kém an toàn vẫn còn, nhất là có 30 nhà ven sông có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do thiên tai. - Kiến thức về phòng chống thiên tai của cán bộ và người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó thông tin về thiên tai trong mùa bão lũ nhiều khi không đến nơi do hệ thống truyền thanh không hoạt động bởi thường mất điện, người dân chưa có nhiều cơ hội tiếp cận thông tin diễn biến thiên tai kịp thời nên có thể gây thiệt hại về người và tài sản khi thiên tai xảy ra không ứng phó kịp. Tỷ lệ người biết bơi còn thấp, nhiều hộ ngư dân chưa chấp hành trang thiết bị an toàn khi tàu ra khơi đánh

<p>viên gồm các đồng chí trong các ban ngành đoàn thể của xã; Xây dựng đội xung kích, ứng phó nhanh tại các xóm, tổ chức diễn tập cho đội ứng cứu nhanh.</p> <p>- Có một số phương tiện trang thiết bị vật tư như phao cứu sinh.</p>	<p>bất, số hộ ven đê, ven sông chưa có kiến thức, kỹ năng để tiến hành các giải pháp an toàn hộ gia đình và cộng đồng. Giáo viên, học sinh hiểu biết chưa đầy đủ về kiến thức giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <p>- Đê biển xã Nghĩa Thắng được cấp trên xác định là trọng điểm xung yếu, được các cấp các ngành quan tâm.</p> <p>- Có nhiều dự án đầu tư như dự án âu tầu tránh trú bão.</p> <p>- Nằm trong vùng kinh tế Ninh Cơ được Nhà nước quan tâm đầu tư, phát triển.</p>	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <p>- Thời tiết thiên tai thất thường, không theo quy luật tự nhiên.</p>

PHỤ LỤC 3. HỒ SƠ LỊCH SỬ CỘNG ĐỒNG

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Năm	Sự kiện	Tác động	Cách ứng phó
Cụm 1 (Xóm 1, 2, 3)			
1944	Nước dâng, bão, vỡ đê	Ngập toàn bộ đồng ruộng + Mất trắng diện tích	+ Người dân trèo lên mái nhà
1946	Mất mùa	Thiếu lương thực trầm trọng dẫn đến chết người, dịch bệnh	
1966	Bão to (Bão Xê)	Đổ nhà, ngập đồng ruộng, Mất mùa	+ Người dân đi làm thuê
T 7/1971	Bão, nước biển dâng tràn qua đê	Nhiều nhà đổ, tóc mái	+ Người dân đi sơ tán
T9/2005	Bão to, vỡ đê	Đổ nhà, ngập lúa, ao đầm	+ Người dân đi sơ tán + Bộ đội về giúp dân
2007	Một tuần 2 cơn bão	Tóc mái nhà, đổ lúa non	+ Nhà nước cứu trợ cho dân: 14 kg và 9.000đ/sào
Hàng năm	Nhiễm mặn	Vùng Ninh Hải, Phú Vinh, Quần Vinh (xóm 8)	
2002	Dịch cúm gia cầm	Toàn bộ gia cầm trong xã, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.	Tiêu hủy, Phun thuốc khử trùng
Cụm 2 (Xóm 4, 5, 6)			
T5/1944	Bão		+ Không có
1945	Nạn đói	Do vỡ đê năm 1944, không trồng cấy được, thiếu lương thực dẫn đến chết đói khoảng 1.000 người.	+ Không có
1962	Bão C	Đổ >100 nóc nhà, 1 nhà thờ xứ Quần Vinh và 3	Chính quyền địa phương có thông tin cảnh báo

		nhà thờ giáo họ Phú vinh, Tây Cường và Anh Hải	
1974	Bão số 6	Đổ ngập úng lúa , hoa màu mất trắng toàn xã.	+ Không có
Cụm 3 (Xóm 7, 8)			
1944	Bão, vỡ đê	Ngập trắng toàn xã	Không có
		Nhà trôi vào xã Nghĩa tân	
1945	Nạn đói	Chết người	Không có
1962	Bão C	Đổ nhà thờ Quần Vinh	
T8/1973	Bão to	Đổ nhà 40%; Tóc mái	
2006	Bão to (gần vỡ đê)	Thiệt hại lúa, hoa màu (80 - 90%); ngập đầm, ao nuôi cá(80%)	Nhà nước hỗ trợ Huy động toàn dân đóng góp vật tư (Bao, cọc tre, rom, rạ, bạt, phương tiện khác)
2007	1 tuần 2 cơn bão	Tóc mái nhà, đổ lúa, cây, cối hoa màu.	Sơ tán dân
2010	Dịch bệnh (lùn xoắn lá)	Mất mùa (80%)	Nhà nước hỗ trợ
2011	Đắm thuyền	Chết người, mất tài sản	Trang bị phao, áo phao, bộ đảm
Cụm 4 (Xóm 9, 10)			
1962	Bão C	- Gây đổ nhà 80% (trong đó đổ nhà thờ Quần Vinh) - Mất trắng lúa, hoa màu	Chính quyền không có ứng phó gì; hộ gia đình tự chăng chống nhà cửa.
1968	Bão	Nhà đổ 30% Thiệt hại hoa màu 80%	CQ có thông tin cảnh báo, đồng thời huy động nhân dân đóng góp cành tre, bao đất.
1995	Rét đậm	Gây chết lúa, cây đicáy lại 3 lần	Chính quyền hỗ trợ 25.000/sào
1996	Bão	Nhà tốc mái, thiệt hại hoa màu	Chính quyền thông báo chỉ là áp thấp nhiệt đới
2008	Lụt	Ngập toàn xã và đồng ruộng, hoa màu; mực nước ngập đến nền nhà.	

PHỤ LỤC 4. LỊCH MÙA VỤ

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Cụm 1

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Đan cói												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Đánh bắt thủy hải sản												
Thợ xây, mộc												
Trồng màu												
Trồng cây cảnh												
Lễ hội phật giáo												
Lê hội công giáo												
Nghỉ hè												
Dịch gia súc, gia cầm												
Dịch sởi												
Dịch lúa (rầy, đạo ôn, vàng lụi)												
Dịch bệnh ở hoa màu (đạo ôn)												
Dịch bệnh nuôi trồng thủy hải sản (cá, tôm)												
Ô nhiễm môi trường												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Mưa đá												

Ngập úng												
Giông sét												

Cum 2

Mùa vụ, sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Đánh bắt thủy hải sản												
Trồng màu												
Đi làm thuê												
Nghề đan												
Hội đèn Trần Hưng Đạo								20/8				
Lễ Mẫu			6/3									
Công giáo: noen, phục sinh												
Ô nhiễm môi trường												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Mưa đá												
Dịch bệnh												

Cum 3

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												

Trồng lúa vụ mùa												
Nấu rượu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Đánh bắt thủy hải sản												
Thợ xây, mộc												
Trồng màu												
Hội đền Trần Hưng Đạo								20/8				
Lễ Mẫu			6/3									
Nghỉ hè												
Trung thu												
Dịch cúm virut												
Dịch sởi												
Dịch gia cầm												
Dịch bệnh ở lúa (đạo ôn, vàng lùn)												
Dịch bệnh cá lở loét)												
Ô nhiễm môi trường												
Dịch bệnh hoa màu												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Mưa đá												
Giông lốc												

Cum 4

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Đánh bắt thủy hải sản												
Trồng màu												
Nghề làm hương												
Lễ phục sinh												
Lễ Mẫu			6/3									
Lễ trà lượ												
Hội đèn Trần Hưng Đạo								20/8				
Công giáo: noen												
Ô nhiễm môi trường												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Dịch bệnh												

Toàn xã

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Đan cói												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Đánh bắt thủy hải sản												
Thợ xây, mộc												
Trồng màu												
Trồng cây cảnh												
Đi làm Thuê												
Nghề đan												
Nấu rượu												
Làm Hương												
Lễ hội phật giáo			Mẫu	Trầu Lọt				đền				
Lê hội công giáo												Noen
Nghỉ hè												
Dịch bệnh ở người												
Dịch bệnh ở cây trồng												
Dịch bệnh ở vật nuôi												
Ô nhiễm môi trường												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Mưa đá												
Ngập úng												
Giông lốc												

PHU LUC 5. BẢNG PHÂN TÍCH SINH KẾ

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Loại hình Sinh kế	Ai làm	Số người làm trong xã	Thu nhập ngày/tháng	Chính quyền xã có hỗ trợ gì không	Các mối nguy hiểm, rủi ro trong sinh kế	Thiệt hại, mất mát, tổn thương đã xảy ra	Các biện pháp đã áp dụng để giảm rủi ro, nguy hiểm	Đề xuất các biện pháp thay thế khả thi
Cụm 1(Xóm 1, 2, 3)								
Trồng lúa	Nam + nữ	80% số hộ	50.000 đ/tháng	- Tập huấn kỹ thuật	- Dịch bệnh, - Bão, lụt - Nhiễm mặn - Mưa đá	- Mất mùa 50%	- Phun thuốc trừ sâu - Rác vôi - Một số diện tích chuyển sang nuôi cá và trồng màu	- Nâng cấp hệ thống kênh mương và cống Quận Vinh I
Nuôi trồng thủy hải sản (tôm, cua, cá)	Nam	5% số hộ	1 triệu đồng/tháng	- Cho vay vốn	- Dịch bệnh - Úng lụt vỡ đầm	- Thiệt hại 50%		- Đề xuất tập huấn kỹ thuật chăn nuôi
Đánh bắt thủy hải sản	Nam và nữ	2% số hộ	1,2 triệu đồng/tháng		- Giông, lốc	- Trôi mất lưới. Thiệt hại 20%		- Đề xuất vay vốn
Chăn nuôi gà lợn (gia đình)	Nam và nữ	80% số hộ	20.000đ/tháng	- Vay vốn - Tiêm vắc xin phòng bệnh	- Dịch bệnh	- Thiệt hại 50%	- Tiêm thuốc - Vãi vôi - Tiêu hủy	- Đề xuất vay vốn, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi tới tất cả mọi người dân

Trồng màu (ngô, rau, đỗ)	Nam, nữ	70% số hộ	50.000đ/ tháng		- Sâu bệnh	- Thiệt hại 20%	- Phun thuốc trừ sâu.	
Trồng cây cảnh	Nam, nữ	3% số hộ	100.000đ / Tháng		- Bão	- Cây đổ, gãy cành	- Chằng, chống cây	
Thợ xây, thợ mộc	Nam		120.000 - 140.000đ / ngày		- Tai nạn (ngã ráo)	- Gãy chân, tay, chết người		
Đan cói	Nữ	5% số hộ	1 triệu đồng/ tháng					
Cụm 2 (Xóm 4, 5, 6)								
Trồng lúa	Nữ	90% số hộ	300.000đ /sào/vụ		- Dịch bệnh - Bão, lụt - Hạn hán - Nhiễm mặn - Mưa đá	- Mất mùa	- Phun thuốc trừ sâu	
Nuôi trồng thủy hải sản (tôm, cua, cá bớp)	Nam và nữ	20% số hộ	200 triệu đồng/ha/năm (2.5 triệu/ sào/năm)	- Hỗ trợ vay vốn	- Ô nhiễm nguồn nước, dịch bệnh (đốm trắng)		- Cải tạo đầm ao, thau chua rửa mặn, rắc vôi	- Thay đổi giống, vật nuôi
Đánh bắt thủy hải sản	Nam	20% số hộ	1,2 triệu đồng/ tháng		-Bão, giông, gió	- Chết người (2012 chết 1 người), thiệt hại tài sản	- Theo dõi thông tin thời tiết. - Trang bị phao cứu sinh	- Đề nghị trang thiết bị đảm bảo an toàn
Chăn nuôi gà lợn (gia đình)	Nữ	70 - 80% số hộ	30.000đ - 50.000đ/ con/ 3 tháng		- Dịch bệnh tụ huyết trùng, tai xanh, khô chân.	- Giảm thu hoạch	- Tiêm phòng - Vệ sinh chuồng trại	- Thay giống
Trồng màu (ngô, rau, đỗ)	Nam, nữ	30% số hộ	700.000đ - 1.000.000đ/vụ		- Sâu bệnh - Bão, lụt - Hạn hán	- Giảm năng xuất	- Phun thuốc trừ sâu.	

					- Nhiễm mặn - Mưa đá			
Làm thuê (công ty may)	Nam, nữ	80% thanh niên	3.000.00 0đ/ tháng					
Đan cói	Nữ	10% số hộ	50.000 đ/ngày					
Cụm 3 (Xóm 7, 8)								
Trồng lúa	Nam + nữ	70% số hộ	30.000 đ/tháng	-Tập huân kỹ thuật -Cho vay vốn	- Dịch bệnh - Bão, lụt - Nhiễm mặn -Mưa đá	- Mất mùa 30%	- Phun thuốc trừ sâu - Rắc vôi - Một số diện tích chuyển sang nuôi cá và trồng màu	- Nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước và công Quản Vinh I - Cung cấp vốn để chuyển đổi diện tích nhiễm mặn sang trồng màu và thả cá nước lợ.
Nuôi trồng thủy hải sản (tôm, cua, cá)	Nam và nữ (Nam nhiều hơn)	30% số hộ	2.500.00 0đ/tháng	- Tập huân kỹ thuật - Cho vay vốn	- Dịch bệnh - Ứng lụt	- Thiệt hại 40%	- Dùng thuốc - Đắp bờ cao - Vây đăng	
Đánh bắt thủy hải sản	Nam và nữ	20% số hộ	4 triệu đồng/ tháng	- Cho vay vốn	- Bão, giông lốc	- Đắm tàu, hồng phương tiện		- Đề xuất vay vốn, giảm lãi suất
Chăn nuôi gà lợn (gia đình)	Nam và nữ (nữ nhiều hơn)	80% số hộ	100.000đ / tháng		- Dịch bệnh	- Mất vốn	- Tiêm thuốc	
Trồng màu (ngô, rau, đỗ)	Nam, nữ	90% số hộ	50.000đ/ tháng		- Sâu bệnh - Ứng lụt	- Năng suất giảm 20%	- Phun thuốc trừ sâu.	
Đi làm xa	Nam,	10%	3.000.00					

	nữ	số hộ	0đ/ tháng					
Cụm 4 (Xóm 9, 10)								
Trồng lúa	Nam + nữ	95% số hộ	- Vụ chiêm 2 tạ/sào. Vụ mùa 70 kg/sào	- Tập huấn kỹ thuật. - Bán giống, bán phân trả sau. - Hỗ trợ thiên tai	- Dịch bệnh - Bão - Lụt - Nhiễm mặn	- Năng suất kém	- Phun thuốc trừ sâu - Cải tạo đất - Thau chua rửa mặn	- Áp dụng khoa học, cải tạo hệ thống tưới tiêu
Nuôi trồng thủy hải sản (tôm, cua, cá)	Nam	30% số hộ	150 triệu đồng/ha	- Cho vay vốn - Tập huấn kỹ thuật	- Nguồn nước ô nhiễm, úng lụt - Dịch bệnh - Lũ lụt vỡ đê	- Mất vốn	- Xử lý nước, cải tạo đất - Dùng các loại thuốc - Áp dụng khoa học kỹ thuật.	
Đánh bắt thủy hải sản	Nam	50% số hộ	10 triệu đồng/ tháng	- Vay vốn - Hỗ trợ tiền dầu 13 triệu đồng	- Sóng gió bất thường	- Chết người - Thiệt hại của cải	- Nghe ngóng thông tin thời tiết. - Trang bị phao cứu sinh	
Chăn nuôi gà, lợn	Nữ	70% số hộ		- Vay vốn - Tiêm vắc xin phòng bệnh	- Dịch bệnh - Lợn tụ huyết trùng, tai xanh, dịch tả. - Gà khô chân, dịch tả, rù	- Năng suất kém	- Tiêm phòng uống thuốc định kỳ - Vệ sinh chuồng trại - Mời thú y khám và chữa bệnh	- Cần có cán bộ chuyên môn về thú y - Tìm giống mới năng suất hơn
Trồng màu	Nam, nữ	70% số hộ	- Ngô	- Cung cấp giống ngô	- Bão, lụt, sâu bệnh	- Năng suất kém	- Phun thuốc	- Áp dụng khoa học kỹ

(ngô, rau, đỗ)			15 tạ/ sào/vụ -Đỗ 15kg/ sào/vụ -Lạc				trừ sâu, bón phân	thuật
----------------------	--	--	--	--	--	--	-------------------------	-------

PHỤ LỤC 6. BẢNG PHÂN TÍCH HH TỰ NHIÊN, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Hiểm họa, hiện tượng thời tiết cực đoan	Tần suất	Mức độ tác động	Khi nào thường xảy ra	Diễn ra trong bao lâu	Dấu hiệu cảnh báo	Khu vực bị ảnh hưởng
Cụm 1 (Xóm 1, 2, 3)						
Bão	Cao	Nghiêm trọng (đổ nhà, tốc mái)	Tháng 4 - 9	1 đến 3 ngày	Đài, ti vi, truyền thanh, kinh nghiệm dân gian	Toàn xã, đặc biệt xóm 5, 6, 7, 8, 9
Nhiễm mặn	Trung bình	Vừa (càng ngày càng lấn sâu vào nội đồng)	Tháng 7 - 9	Theo triều cường, tháng 2 lần	Cây lúa bị héo dần	Xóm 6, 7, 8
Lụt	Trung bình	Nghiêm trọng (ngập đường bê tông, ngập ao, mất cá)	Tháng 7 - 9	2, 3 ngày - 1tuần	Mưa nhiều, liên tục	Toàn xã
Giông sét	Trung bình	Ít nghiêm trọng (hư hỏng thiết bị điện)	Tháng 5 - 8	3 tháng		Toàn xã
Cụm 2 (Xóm 4, 5, 6)						
Bão	Trung bình	Nghiêm trọng (thiệt hại nhà cửa,	Tháng 6 - 9	5 - 10 giờ	Nắng oi bức,	Toàn xã

		hoa màu và nuôi trồng thủy sản)			Thấy bùn ở dưới lòng ao nóng, ẩm	
Nhiễm mặn	Cao	Vừa (chết lúa, thiệt hại hoa màu)	Tháng 4 - 6	3 - 4 tháng		Xóm 6, 7, 8
Lụt	Thấp	Nghiêm trọng (gây mất mùa, ô nhiễm môi trường, thiệt hại nuôi trồng thủy sản)	Tháng 9 - 10	6 - 7 ngày		Xóm 3, 4, 5, 6
Cụm 3 (Xóm 7, 8)						
Bão	Cao	Nghiêm trọng	Tháng 6 - 10	1,5 - 3 ngày	Ti vi, đài báo TU và địa phương; kinh nghiệm dân gian. Thấy bùn ở dưới lòng ao nóng, ẩm	Toàn xã Đặc biệt xóm 5, 6, 7, 8
Lụt	Cao	Nghiêm trọng	Tháng 6 - 10	7 - 10 ngày	Mưa nhiều ngày liên tục	Xóm 5, 6, 7, 8
Nhiễm mặn	Cao	Vừa (chết lúa, thiệt hại hoa màu)	Tháng 4 - 6	3 - 4 tháng		Xóm 6, 7, 8
Giông sét	Trung bình	Ít nghiêm trọng (hư hỏng thiết bị điện)	Tháng 5 - 8	3 tháng		Toàn xã
Dịch bệnh	Trung bình	Ít nghiêm trọng	Tháng 4 - 5	1,5 tháng	Nắng, mưa nhiều, độ ẩm cao.	Toàn xã
Cụm 4 (Xóm 9, 10)						
Bão	Trung bình	Nghiêm trọng	Tháng 6 - 10	10 - 12 giờ	Gió tây Nam và gió may, lộng xoong	Trọng điểm xóm 8, 9, 10

					bùn ao thầy nóng	
Nhiễm mặn	Cao	Vừa (chết lúa, thiệt hại hoa màu, độ mặn 4 -5/ 1000)	Tháng 4 - 6	4 tháng		Xóm 8, 9, 10
Rét đậm	Thấp	Ít nghiêm trọng (gây chết lúa)	Tháng 12 - 1 năm sau	15 - 30 ngày	Váng nước đen	Toàn xã
Nắng nóng (nhiệt độ cao hơn so với 20 năm trước đây)	Cao	Vừa	Tháng 5 - 8	5 - 7 ngày/ đợt	Hanh khô	Toàn xã

PHỤ LỤC 7. BẢNG PHÂN TÍCH TTDBTT, KN THEO CÁC HỢP PHẦN

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Rủi ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp ứng phó
SINH KẾ			
Mất mùa, giảm năng suất (lúa, hoa màu, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đoạn đê chưa được kiên cố hóa. - Một số hệ thống kênh mương nạo vét chưa kịp thời, cống thoát nước Quận Vinh 1 hẹp, xuống cấp việc tiêu nước hạn chế. - 50 ha đất trồng lúa vùng trũng bị ngập úng. - 50 ha đất trồng lúa bị nhiễm mặn. - Dịch bệnh sâu rầy, chuột, ốc bươu vàng phát triển nhiều. - Thiếu vốn sản xuất - Phương tiện đánh bắt thô sơ, một số tàu thuyền công suất nhỏ. - Nguồn nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm. - Thiếu kiến thức áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng lúa và nuôi trồng thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền xã quy hoạch xây dựng cánh đồng mẫu lớn thí điểm trồng lúa. - Được tập huấn cung cấp kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng lúa và nuôi trồng thủy hải sản. - Đầu tư cơ khí hóa vào sản xuất nông nghiệp (có máy cày, máy gặt, máy tuốt lúa). - Cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm đầu ra. - Chính quyền hỗ trợ vốn vay sản xuất. - Người dân có kinh nghiệm sản xuất. - Tàu thuyền được sửa chữa và nâng công suất (có 120 chiếc tàu từ 13 - 300CV). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi. - Nghiên cứu trang bị khoa học kỹ thuật và tập huấn cho người dân. - Chuyển đổi một số diện tích ngập úng, nhiễm mặn sang trồng màu và nuôi cá nước lợ. - Đưa giống lúa kháng bệnh cao vào trồng trọt. - Phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc thực vật và kinh nghiệm dân gian. - Vãi vôi và thau rửa mặn diện tích bị ngập mặn. - Đầu tư phương tiện đánh bắt hiện đại để đánh bắt thủy hải sản - Kiên cố đê
ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN			
Sập nhà, mất tài sản, phương tiện,	<ul style="list-style-type: none"> - 60% nhà cấp 4 và 30 nhà ven sông ngoài đê - Khu vực ngoài đê xóm 8 có 120 hộ, hệ thống tiêu nước chưa đảm bảo. - Tình trạng ô nhiễm môi 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa và kiến thức phòng chống lụt bão. - Có nơi sơ tán khi bão xảy ra, có âu cho tàu thuyền trú bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng, chống nhà cửa khi đến mùa mưa bão. - Khai thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.

thiệt hại tính mạng, sức khỏe, bệnh tật	<p>trường (rác thải từ đầu nguồn đổ về, từ người dân đổ ra, xác súc vật, nước thải sinh hoạt, chăn nuôi ...).</p> <p>Chưa có nơi thu gom và xử lý rác thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 km đường từ cầu Thống Nhất đến xóm 9 hẹp, xuống cấp. 1.000m đê từ cầu Quần Vinh 1 đến Quần Vinh 2 chưa được kiên cố. - 1,5% hộ dân ở ngoài ven đê sử dụng nước chưa hợp vệ sinh (chưa có bể lọc, chưa có nước máy). - 25% hộ dân nhà vệ sinh chưa hợp vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có bể chứa nước mưa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa nâng cấp mặt đê mở rộng mặt đường. - Xây dựng bể lọc nước. - Xây nhà vệ sinh tự hoại. - Đề nghị có nhà máy cung cấp nước sạch. - Đề nghị có nơi thu gom và xử lý rác thải. - Tuyên truyền người dân không vứt rác ra sông.
SỰ TỰ BẢO VỆ			
Nguy cơ trẻ em bị đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em biết bơi thấp. - Trẻ em chưa được thực hành bơi lội 		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xây bể bơi, dạy bơi cho các em. - Tập huấn về sơ cứu đuối nước cho các em trong nhà trường
SỰ BẢO VỆ CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH			
Thiệt hại về tính mạng, tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hoạt động kém hiệu quả (cụm loa xuống cấp, hệ thống truyền thanh không hoạt động khi mất điện). - Phương tiện thông tin cảnh báo sớm chưa có để thay thế hệ thống truyền thanh (âm thanh lưu động, loa cầm tay, các bảng thông tin biển báo ở vùng nguy cơ cao chưa được lắp đặt). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin nhắn qua điện thoại di động 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh có dây. - Trang bị âm thanh lưu động, loa cầm tay, lắp đặt các bảng tin, biển báo trong cộng đồng. - Nhắn tin cảnh báo qua điện thoại.
TỔ CHỨC, XÃ HỘI/ CHÍNH QUYỀN			
Công tác điều hành phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể ở xóm sinh hoạt chưa nề nếp. - Các thành viên thôn, đội chưa được tập huấn về 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ xã được chuẩn hóa, đảm bảo đúng yêu cầu. - Có Ban chỉ huy PCLB, 	<ul style="list-style-type: none"> - Có cơ chế chính sách phối hợp, kinh phí điều kiện phương tiện phục vụ phòng

chống thiên tai kém hiệu quả	phòng ngừa và ứng phó thảm họa. - Thiếu kinh phí, điều kiện phương tiện cho phục vụ phòng chống thiên tai. - Vai trò của các thành viên trong xóm chưa được phân công cụ thể.	đội cứu hộ, cứu nạn, trang thiết bị và được tập huấn hàng năm.	chống thiên tai.
---	--	--	------------------

PHỤ LỤC 8. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI VẤN ĐỀ VÀ GIẢM NHE RỦI RO

Xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

T T	Vấn đề	Các yếu tố làm tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến, hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
					Ai sẽ làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
1	Người dân lo lắng thiệt hại mùa màng ảnh hưởng đến thu nhập đời sống	- Rầy nâu	- Diệt rầy nâu	- Đổ dầu hỏa xuống mặt nước, ruộng, té lên lúa	- Người dân	- Làm ngay	- Người dân
		- Do khí thải dẫn đến hiệu ứng nhà kính	- Giảm phát thải khí nhà kính	- Xây dựng mô hình thí điểm xử lý rơm rạ hợp lý, giảm phát thải khí CH ₄ để hướng dẫn người dân thực hiện. - Hướng dẫn thu gom phân loại, xử lý rác thải hợp vệ sinh. - Trồng và bảo vệ cây xanh.	- Cán bộ khoa học công nghệ, Chính quyền, đoàn thể và người dân. - Y tế, các ngành liên quan, đoàn thể. - Trường học, cộng đồng, người dân.	- Ngắn hạn - Làm ngay - Thường xuyên	- Dự án, chương trình, nhà tài trợ. - Ngân sách địa phương, người dân.
		- 50ha trồng lúa ngập úng vụ mùa và nhiễm mặn vụ chiêm	-chuyển đổi diện tích đất sản xuất cây lúa kém hiệu	- Khảo sát để xác định cụ thể diện tích đất trồng lúa thường bị xâm nhập mặn và ngập úng để có kiến nghị chính quyền cấp trên cho phép chuyển đổi mùa vụ giống cây trồng hay nuôi trồng	- Nhà nước, chính quyền địa phương, trạm khuyến nông, ban nông	- Làm ngay	- Nhà nước, người dân.

			<p>quả sang nuôi trồng thủy sản hoặc trồng màu.</p>	<p>thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình thí điểm thực hiện chuyển đổi diện tích trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản và cây trồng để rút kinh nghiệm phổ biến hướng dẫn người dân. 	<p>ngành xã.</p>		
		<p>Chuột, ốc bươu vàng cắn phá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Diệt chuột, diệt ốc bươu vàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích nuôi mèo bắt chuột. - Phát động phong trào toàn dân diệt chuột. - Tổ chức diệt thí điểm để người dân làm theo. - Khen thưởng kịp thời. - Tổ chức thu mua đuôi chuột. - Tổ chức thu gom ốc bươu vàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan khuyến nông. - Chính quyền đoàn thể, nhân dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm ngay 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách địa phương, người dân
2.	<p>Thiệt hại nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập người dân</p>	<p>Ô nhiễm nguồn nước do rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất và phân gia súc, gia cầm bừa bãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất và phân gia súc, gia cầm hợp vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về tác hại của rác thải, nước thải, phân gia súc, gia cầm tới môi trường. - Vận động người dân làm hồ ga xử lý nước thải, xây hầm bi ô ga xử lý chất thải chăn nuôi. - Hướng dẫn nhân dân xử lý rác thải hợp vệ sinh tại gia đình. - Về lâu dài cần quy hoạch bãi rác, tổ chức thu gom và xử lý rác 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền và các tổ chức, ban ngành, đoàn thể. - Chính quyền và các tổ chức, ban ngành, đoàn thể - Y tế, đoàn thể. Chính quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm ngay - Ngắn hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách xã - Nhà tài trợ

				thải.			
		- Thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật.	- Tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật.	- Tập huấn, cung cấp tài liệu.	- Ban nông nghiệp xã, đoàn thể.	- Ngắn hạn	- Người dân, nhà tài trợ, tổ chức SRD
3.	Người dân lo lắng nguy cơ thiệt hại về người, tài sản khi có bão lụt	- Một bộ phận nhân dân thiếu hiểu biết về cách phòng ngừa ứng phó thiên tai, bão lụt.	- Nâng cao kiến thức phòng ngừa thảm họa cho người dân.	- Tập huấn, phát tờ rơi, tuyên truyền về phòng ngừa thảm họa.	- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể.	- Ngắn hạn	- Ngân sách địa phương và các đoàn thể, dự án, nhà tài trợ.
		- Đê bên ngoài, bên trong chưa kiên cố. - Đoạn đường từ cống Quận Vinh 1 đến cống Quận Vinh 2 và đoạn đường từ xóm 8 - 9 xuống cấp đi lại không an toàn. - Chưa có	- Kiên cố hóa đê - Nâng cấp đoạn đường từ cống Quận Vinh 1 đến cống Quận Vinh 2 và đoạn đường	- Khảo sát, lập dự toán, kêu gọi nguồn lực. - Khảo sát, lập dự toán, kêu gọi nguồn lực. - Khảo sát cụ thể, lập kế hoạch, kêu gọi kinh phí.	- Chính quyền, cơ quan chức năng. - Chính quyền, cơ quan chức năng. - Chính quyền,	- Dài hạn - Ngắn hạn (trước mùa mưa năm 2014). - Ngắn hạn	- Nhà nước, Dự án, người dân. - Ngân sách địa phương, Nhà tài trợ, Dự án, người dân. - Dự

	<p>bảng tin, biển cảnh báo lắp đặt ở các đoạn đường thấp trũng, vùng nguy cơ rủi ro thiên tai cao.</p>	<p>từ xóm 8 - 9.</p> <p>- Lắp đặt các bảng tin, biển cảnh báo ở các đoạn đường thấp trũng, vùng nguy cơ rủi ro thiên tai cao.</p>		<p>Đoàn thể.</p>		<p>án, nhà tài trợ.</p>
	<p>- Thiếu thông tin cảnh báo do hệ thống truyền thanh xuống cấp, mất điện hệ thống truyền thanh không hoạt động được nhưng chưa có phương tiện khác thay thế.</p>	<p>- Nâng cấp hệ thống truyền thanh.</p> <p>- Mua sắm âm thanh lưu động, loa cầm tay trang bị cho xã xóm.</p>	<p>- Khảo sát nhu cầu, lập dự toán, tìm nhà cung cấp.</p> <p>- Khảo sát nhu cầu, lập dự toán, tìm nhà cung cấp.</p>	<p>- Chính quyền</p> <p>- Chính quyền</p>	<p>- Ngắn hạn</p> <p>- Ngắn hạn</p>	<p>- Nhà tài trợ, chương trình dự án.</p>

		- Tỷ lệ nhà không an toàn còn nhiều	- Nâng cấp nhà an toàn	- Vận động dân tự làm - Hỗ trợ, giúp hộ nghèo, cận nghèo xây nhà ở an toàn (hỗ trợ, cho vay lãi suất thấp). - Xây dựng mô hình nhà an toàn (tránh, trú, bão) để hướng dẫn người dân làm theo.	- Chính quyền, các đoàn thể, người dân.	- Dài hạn - Ngắn hạn	Người dân và dự án, Hội đoàn thể. Người dân và dự án, nhà tài trợ.
4.	Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người	- Rác thải bừa bãi do ý thức người dân kém. - Chưa thu gom rác thải và chưa có nơi xử lý rác thải tập trung.	- Nâng cao nhận thức cho người dân. - Thu gom rác thải. - Xử lý rác hợp vệ sinh.	- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ tình nguyện viên về kiến thức vệ sinh môi trường, cung cấp tài liệu tuyên truyền cho cộng đồng. - Hướng dẫn hộ gia đình thu gom và xử lý rác thải hợp vệ sinh (chôn, đốt). - Tổ chức thu gom và xây dựng nơi xử lý rác thải.	- Cán bộ xã, chính quyền địa phương và các đoàn thể. - Cán bộ đoàn thể. - Đoàn thể, y tế - Chính quyền	- Làm ngay - Làm ngay - Dài hạn	- Nhà tài trợ, xã Người dân Người dân
- Do thuốc trừ sâu ô nhiễm nguồn nước, (phun thuốc trừ sâu và vất vỏ chai bừa bãi).		- Thu gom vỏ chai thuốc trừ sâu để xử lý.	- Từng xóm có qui hoạch và hướng dẫn cho người dân thu gom.	- Cán bộ, người dân	- Làm ngay	Người dân	
- Do địa bàn xã ở		- Không	- Tuyên truyền cho người dân đầu nguồn	- Cán bộ, chính	- Làm ngay		

	cuối nguồn nước, rác thải đầu nguồn đổ về	vứt rác thải đầu nguồn.	không vứt rác thải.	quyền, đoàn thể		
	<p>- Chất thải chế biến hải sản và chăn nuôi của các hộ gia đình.</p> <p>- Chế biến hải sản nhỏ lẻ, xen kẽ hộ gia đình dân cư.</p>	<p>- Xử lý chất thải hợp vệ sinh</p> <p>- Tổ chức chế biến hải sản và chăn nuôi xa khu dân cư</p>	<p>- Kiểm tra hướng dẫn người dân thực hiện.</p> <p>- Quy định, quy chế, qui ước khu dân cư đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới (đưa vào tiêu chí để thực hiện).</p> <p>- Quy hoạch và hướng dẫn nhân dân chế biến hải sản và chăn nuôi tập trung (nhà xưởng, trang trại) xa khu dân cư.</p>	<p>- Chính quyền, y tế.</p> <p>- Chính quyền xã, xóm</p> <p>- Chính quyền, các ngành liên quan.</p>	<p>- Dài hạn</p> <p>- Ngắn hạn</p> <p>- Dài hạn</p>	
	- Nhà vệ sinh tạm bợ không hợp vệ sinh	- Làm nhà vệ sinh hợp vệ sinh (tự hoại)	<p>- Vận động dân tự làm nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</p> <p>- Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo làm nhà vệ sinh hợp vệ sinh (hỗ trợ, cho vay)</p>	<p>- Chính quyền, người dân</p> <p>- Chính quyền, Đoàn thể, ngân hàng</p>	<p>- Ngắn hạn</p> <p>- Ngắn hạn</p>	<p>- Vốn vay, hội đoàn thể, người dân, nhà tài trợ.</p> <p>Người dân, dự án.</p>

Báo cáo hoàn thành ngày 08/6/2014 được in, đóng dấu và gửi cho các bên liên quan.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam

Được tài trợ bởi USAID, thực hiện bởi Tổ chức Winrock International phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV, Hội chữ thập đỏ Mỹ, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm phát triển nông thôn bền vững.

Địa chỉ: Nhà D, Khách sạn Công đoàn Quảng Bá, 98 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3 718 2127 | Fax: (84-4) 3 718 2075

Email: vfd.info@winrock.org